

PGS.TS. Bảo Huy và cộng sự

## **ĐẶC ĐIỂM HÌNH THÁI, SINH THÁI, PHÂN BỐ, CÔNG DỤNG, BẢO TỒN CỦA MỘT SỐ LOÀI LÂM SẢN NGOÀI GỖ QUAN TRỌNG Ở VƯỜN QUỐC GIA CHƯ' YANG SIN**



Tháng 3 năm 2007

|                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                     |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
| <p><b>Tên loài:</b></p> <p>Phổ thông: <b>Củ Từ Gai</b></p> <p>Dân tộc: Bum Chum (Mnông), Hpai Pung(Ê Đê)</p> <p>Khoa học: <i>Dioscorea esculenta</i> var. <i>spinosa</i> Burk</p> <p>Họ: Củ nâu - Dioscoreaceae</p> <p>Bộ: Hành - Liliales</p> |                                                                                                                                                                                                                                                      |  |
| <p>Tên người điều tra :</p> <p>Ngày điều tra:</p>                                                                                                                                                                                              | <p>Bảo Huy - Cao Lý</p> <p>16/03/2007</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                     |
| <p>Tên người dân tham gia:</p>                                                                                                                                                                                                                 | <p>Ma Ben - Ma Thắng</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                     |
| <p>Địa điểm : Vùng rừng, thôn, xã, huyện, tỉnh</p>                                                                                                                                                                                             | <p>Hằng Năm - Yang Mao - Krông Bông - Đắk Lắk</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                     |
| <p>Độ phong phú: (phỏng vấn)</p>                                                                                                                                                                                                               | <p>Dễ gặp:</p> <p>Khó gặp: x</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | <p>Tương đối dễ gặp:</p> <p>Rất hiếm:</p>                                           |
| <p>Bộ phận lấy</p>                                                                                                                                                                                                                             | <p>Củ</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                     |
| <p>Mùa lấy (tháng)</p>                                                                                                                                                                                                                         | <p>Tháng 2 - 4</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                     |
| <p>Công dụng</p>                                                                                                                                                                                                                               | <p>Ăn</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                     |
| <p>Ý nghĩa, giá trị trong đời sống cộng đồng và thương mại</p>                                                                                                                                                                                 | <p>Bán ở chợ địa phương</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                     |
| <p>Yêu cầu bảo tồn và phát triển</p>                                                                                                                                                                                                           | <p>Không có ở rừng già</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                     |
| <p><b>Mô tả hình thái:</b></p>                                                                                                                                                                                                                 | <p><b>Dạng sống:</b> Dây leo, có gai, trụi lá và khô dây vào mùa khô</p> <p><b>Thân:</b> Chiều dài dây khoảng 5m</p> <p><b>Lá:</b> Không thấy vì bị trụi</p> <p><b>Hoa:</b> không thấy</p> <p><b>Củ:</b> 1 dây khoảng 3-4 củ. Củ có vỏ mỏng, củ mọc nước vỏ nâu đất có lông gai. Kích thước củ: Đường kính: 55mm, Chiều dài: 210mm</p> |                                                                                     |
| <p><b>Mô tả sinh thái:</b></p> <p>- Sinh cảnh (Rừng thường xanh, nửa rụng lá, gỗ + le tre, le tre, trắng cổ, lá kim, ...)</p>                                                                                                                  | <p>Rừng le tre, sau nương rẫy</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                     |

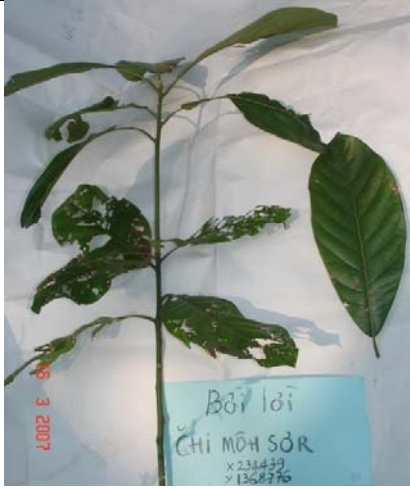
|                                                                     |                                                                    |
|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|
| Trạng thái rừng ( Đất trống, cây bụi, non, nghèo, trung bình, giàu) | Sau nương rẫy                                                      |
| Độ tàn che (1/10)                                                   | 0                                                                  |
| G (Biterlich) (m <sup>2</sup> /ha)                                  | 0                                                                  |
| Tên loài thực bì chính, % che phủ                                   | cỏ lào 10%                                                         |
| Tên loài và % che phủ của le tre, lồ ô                              | le 80%                                                             |
| Độ cao so với mặt biển                                              | 645m                                                               |
| Tọa độ UTM (X-Y)                                                    | 0234846 - 1368476                                                  |
| Vị trí địa hình (Bằng, ven suối, chân, sườn, đỉnh)                  | sườn                                                               |
| Độ dốc (đo bằng Sunto)                                              | 35 độ                                                              |
| Hướng phơi (độ)                                                     | 180 độ bắc                                                         |
| Loại đất, màu sắc đất                                               | Bazan, xám đen                                                     |
| Độ dày tầng đất (cm)                                                | > 30cm                                                             |
| pH đất                                                              | 7                                                                  |
| Độ ẩm đất                                                           |                                                                    |
| % kết von                                                           | 40%                                                                |
| % đá nổi                                                            | 70%                                                                |
| Lượng mưa (mm/năm)                                                  |                                                                    |
| Cự ly đến nguồn nước, sông suối                                     | 200m đến sông Krông Bông                                           |
| t không khí                                                         | 40 độ C                                                            |
| Độ ẩm không khí                                                     | Không đo                                                           |
| Lux                                                                 | toàn sáng                                                          |
| Tốc độ gió                                                          | 1km/h                                                              |
| <b>Nhân tác</b> (khai thác chọn, trồng, nương rẫy, cháy rừng....)   | Sau nương rẫy                                                      |
| <b>Vấn đề khác cần được ghi nhận</b>                                | Mùa khô khó tìm vì rụng lá. Phân bố theo vùng, không có ở rừng già |

|                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                            |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>Tên loài:</p> <p>Phổ thông : <b>Đỗ Trọng</b></p> <p>Dân tộc :</p> <p>Khoa học : <i>Eucommia ulmoides</i></p> <p>Họ: Đỗ trọng – Eucommiaceae</p> <p>Bộ: Đỗ trọng – Eucommiales</p> |                                                                                       |
| <p>Tên người điều tra :</p> <p>Ngày điều tra:</p>                                                                                                                                    | <p>Quốc – Triều</p> <p>16/03/2007</p>                                                                                                                                                                                                                      |
| <p>Tên người dân tham gia:</p>                                                                                                                                                       | <p>Y Lú - Ma Thương</p>                                                                                                                                                                                                                                    |
| <p>Địa điểm : Vùng rừng, thôn, xã, huyện, tỉnh</p>                                                                                                                                   | <p>Hằng Năm - Yang Mao - Krông Bông - Đắk Lắk</p>                                                                                                                                                                                                          |
| <p>Độ phong phú: (phỏng vấn)</p>                                                                                                                                                     | <p>Dễ gặp:                      Tương đối dễ gặp:</p> <p>Khó gặp: x                      Rất hiếm:</p>                                                                                                                                                     |
| <p>Bộ phận lấy:</p>                                                                                                                                                                  | <p>Vỏ</p>                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <p>Mùa lấy (tháng)</p>                                                                                                                                                               | <p>Quanh năm</p>                                                                                                                                                                                                                                           |
| <p>Công dụng</p>                                                                                                                                                                     | <p>Lấy vỏ để nấu nước uống</p>                                                                                                                                                                                                                             |
| <p>Ý nghĩa, giá trị trong đời sống cộng đồng và thương mại</p>                                                                                                                       | <p>Bán 500đ/kg. Hiện tại không lấy vì rừng còn ít</p>                                                                                                                                                                                                      |
| <p>Yêu cầu bảo tồn và phát triển</p>                                                                                                                                                 | <p>Cần bảo tồn vì trong rừng còn ít. Nếu được hỗ trợ thì muốn gây trồng để tăng thêm thu nhập</p>                                                                                                                                                          |
| <p><b>Mô tả hình thái:</b></p>                                                                                                                                                       | <p><b>Dạng sống:</b> Cây gỗ</p> <p><b>Thân:</b> D1.3 = 15.1 cm H = 15m</p> <p><b>Vỏ:</b> Vỏ màu xám hay nâu sẫm B=2.82mm, không có mùi, có vị ngọt</p> <p><b>Lá:</b> Lá kép mọc đối gân lá xẻ thùy, L=28.2cm, R=8cm</p> <p><b>Hoa, quả:</b> không thấy</p> |
| <p><b>Mô tả sinh thái:</b></p> <p>- Sinh cảnh (Rừng thường xanh, nửa rụng lá, gỗ + le tre, le tre, trắng cỏ, lá kim, ...)</p>                                                        | <p>Gỗ xen le</p>                                                                                                                                                                                                                                           |
| <p>Trạng thái rừng ( Đất trống, cây bụi, non, nghèo, trung bình, giàu)</p>                                                                                                           | <p>Trung bình</p>                                                                                                                                                                                                                                          |

|                                                                   |                                    |
|-------------------------------------------------------------------|------------------------------------|
| Độ tàn che (1/10)                                                 | 0.7                                |
| G (Biterlich) (m <sup>2</sup> /ha)                                | 15                                 |
| Tên loài thực bì chính, % che phủ                                 | cỏ, dương xỉ 20%                   |
| Tên loài và % che phủ của le tre, lồ ô                            |                                    |
| Độ cao so với mặt biển                                            |                                    |
| Tọa độ UTM (X-Y)                                                  | 0234410 - 1366648                  |
| Vị trí địa hình (Bằng, ven suối, chân, sườn, đỉnh)                | Ven suối                           |
| Độ dốc (đo bằng Sunto)                                            | 38 <sup>0</sup>                    |
| Hướng phơi (độ)                                                   | 70 <sup>0</sup> bắc                |
| Loại đất, màu sắc đất                                             | Feralit, nâu xám                   |
| Độ dày tầng đất (cm)                                              | >30cm                              |
| pH đất                                                            | 6.8                                |
| Độ ẩm đất                                                         | 15%                                |
| % kết von                                                         | 5%                                 |
| % đá nổi                                                          | 20%                                |
| Lượng mưa (mm/năm)                                                |                                    |
| Cự ly đến nguồn nước, sông suối                                   | 5m đến Ea Bru                      |
| t không khí                                                       | Không đo                           |
| Độ ẩm không khí                                                   | Không đo                           |
| Lux                                                               | 2850                               |
| Tốc độ gió                                                        | Không đo                           |
| <b>Nhân tác</b> (khai thác chọn, trồng, nương rẫy, cháy rừng....) | Chưa khai thác                     |
| <b>Vấn đề khác cần được ghi nhận</b>                              | Đổ trọng thường mọc trên đỉnh thác |



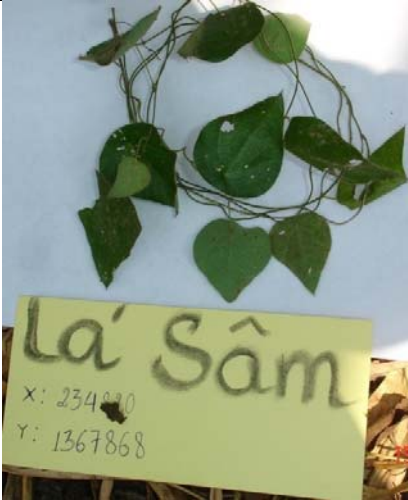
|                                                                     |                                                       |
|---------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|
| Trạng thái rừng ( Đất trống, cây bụi, non, nghèo, trung bình, giàu) | Trung bình                                            |
| Độ tàn che (1/10)                                                   | 0.7                                                   |
| G (Biterlich) (m <sup>2</sup> /ha)                                  | 15                                                    |
| Tên loài thực bì chính, % che phủ                                   | cỏ, dương xỉ 20%                                      |
| Tên loài và % che phủ của le tre, lồ ô                              | Le: 20%                                               |
| Độ cao so với mặt biển                                              | 650                                                   |
| Tọa độ UTM (X-Y)                                                    | 234410 - 1366648                                      |
| Vị trí địa hình (Bằng, ven suối, chân, sườn, đỉnh)                  | Ven suối                                              |
| Độ dốc (đo bằng Sunto)                                              | 38 <sup>0</sup>                                       |
| Hướng phơi (độ)                                                     | 70 <sup>0</sup> bắc                                   |
| Loại đất, màu sắc đất                                               | Feralit, nâu xám                                      |
| Độ dày tầng đất (cm)                                                | > 30cm                                                |
| pH đất                                                              | 6.8                                                   |
| Độ ẩm đất                                                           | 15%                                                   |
| % kết von                                                           | 5%                                                    |
| % đá nổi                                                            | 20%                                                   |
| Lượng mưa (mm/năm)                                                  |                                                       |
| Cự ly đến nguồn nước, sông suối                                     | 5m đến Ea Bru                                         |
| t không khí                                                         | Không đo                                              |
| Độ ẩm không khí                                                     | Không đo                                              |
| Lux                                                                 | 2850                                                  |
| Tốc độ gió                                                          | Không đo                                              |
| <b>Nhân tác</b> (khai thác chọn, trồng, nương rẫy, cháy rừng....)   | Chưa qua khai thác                                    |
| <b>Vấn đề khác cần được ghi nhận</b>                                | Thường mọc gần đá ven suối<br>Mọc trên cây và trên đá |

|                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                     |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>Tên loài:</p> <p>Phổ thông : <b>Bời lời xanh (nhót)</b></p> <p>Dân tộc : Chi Mỗcsor</p> <p>Khoa học: <i>Litsea glutinosa</i></p> <p>Họ: Long não – Lauraceae</p> <p>Bộ: Long não - Laurales</p> |                                                                                                                                                                                                        |  |
| Tên người điều tra :                                                                                                                                                                               | Võ Hùng – Đức Định                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                     |
| Ngày điều tra:                                                                                                                                                                                     | 16/03/2007                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                     |
| Tên người dân tham gia:                                                                                                                                                                            | Y Dô – Ma Draí                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                     |
| Địa điểm : Vùng rừng, thôn, xã, huyện, tỉnh                                                                                                                                                        | Hàng Năm - Yang Mao - Krông Bông - Đắk Lắk                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                     |
| Độ phong phú: (phỏng vấn)                                                                                                                                                                          | <p>Dễ gặp:</p> <p>Khó gặp: x</p>                                                                                                                                                                                                                                                         | <p>Tương đối dễ gặp:</p> <p>Rất hiếm:</p>                                           |
| Bộ phận lấy:                                                                                                                                                                                       | Vỏ, gỗ                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                     |
| Mùa lấy (tháng)                                                                                                                                                                                    | Quanh năm (nhiều vào mùa khô)                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                     |
| Công dụng                                                                                                                                                                                          | Lấy vỏ bán, cây lớn có thể lấy gỗ                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                     |
| Ý nghĩa, giá trị trong đời sống cộng đồng và thương mại                                                                                                                                            | Bán 500đ/kg.                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                     |
| Yêu cầu bảo tồn và phát triển                                                                                                                                                                      | <p>Nên gây trồng lại để tạo thu nhập</p> <p>Hiện tại đã bị khai thác cạn kiệt</p>                                                                                                                                                                                                        |                                                                                     |
| <b>Mô tả hình thái:</b>                                                                                                                                                                            | <p><b>Dạng sống:</b> Cây gỗ</p> <p><b>Vỏ:</b> Vỏ màu xám hay nâu sẫm B=2.82mm, không có mùi, có vị ngọt</p> <p><b>Lá:</b> Lá đơn mọc cách, lá hình xoan, dài=15-20cm, Rộng=7-10cm, gân lá hình lông chim có 10-15 cặp gân, lá có mùi thơm dễ chịu</p> <p><b>Hoa, quả:</b> không thấy</p> |                                                                                     |
| <p><b>Mô tả sinh thái:</b></p> <p>- Sinh cảnh (Rừng thường xanh, nửa rụng lá, gỗ + le tre, le tre, trảng cỏ, lá kim, ...)</p>                                                                      | Nửa rụng lá xen le                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                     |
| Trạng thái rừng ( Đất trống, cây bụi, non, nghèo, trung bình, giàu)                                                                                                                                | Nghèo                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                     |

|                                                                   |                                                                                                  |
|-------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Độ tàn che (1/10)                                                 | 0.5                                                                                              |
| G (Biterlich) (m <sup>2</sup> /ha)                                | 16.5                                                                                             |
| Tên loài thực bì chính, % che phủ                                 | Cầm liềm, gáo... 60%                                                                             |
| Tên loài và % che phủ của le tre, lồ ô                            | Le 15%                                                                                           |
| Độ cao so với mặt biển                                            | 525                                                                                              |
| Tọa độ UTM (X-Y)                                                  | 0234439 - 1368776                                                                                |
| Vị trí địa hình (Bằng, ven suối, chân, sườn, đỉnh)                | Sườn                                                                                             |
| Độ dốc (đo bằng Sunto)                                            | 25 <sup>0</sup>                                                                                  |
| Hướng phơi (độ)                                                   | 0 <sup>0</sup> bắc                                                                               |
| Loại đất, màu sắc đất                                             | Xám trắng                                                                                        |
| Độ dày tầng đất (cm)                                              | >30cm                                                                                            |
| pH đất                                                            | 6.2                                                                                              |
| Độ ẩm đất                                                         | Rất khô                                                                                          |
| % kết von                                                         | 0%                                                                                               |
| % đá nổi                                                          | 0%                                                                                               |
| Lượng mưa (mm/năm)                                                |                                                                                                  |
| Cự ly đến nguồn nước, sông suối                                   |                                                                                                  |
| t không khí                                                       | Không đo                                                                                         |
| Độ ẩm không khí                                                   | Không đo                                                                                         |
| Lux                                                               | 4127                                                                                             |
| Tốc độ gió                                                        | Không đo                                                                                         |
| <b>Nhân tác</b> (khai thác chọn, trồng, nương rẫy, cháy rừng....) | Bị tác động khai thác chọn.<br>Cháy rừng thỉnh thoảng 2-3 năm/lần                                |
| <b>Vấn đề khác cần được ghi nhận</b>                              | Khu vực phát hiện có nhiều cây tái sinh, nhưng không gặp cây lớn do trước đây bị khai thác nhiều |

|                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>Tên loài:</p> <p>Phổ thông : <b>Dương đào - Lá bột ngọt</b></p> <p>Dân tộc : Hla Mnhaio</p> <p>Khoa học: <i>Actinidia sp</i></p> <p>Họ: Dương đào – Actinidiaceae</p> <p>Bộ: Đỗ Quyên - Ericales</p> |                                                                                                   |
| <p>Tên người điều tra :</p> <p>Ngày điều tra:</p>                                                                                                                                                       | <p>Quốc – Triều - Cao Lý – Hải – Quyết</p> <p>15/03/07 - 18/03/07</p>                                                                                                                                                                                                  |
| <p>Tên người dân tham gia:</p>                                                                                                                                                                          | <p>Y Lú - Ma Thương – Ma Thanh – Ma Phìn</p>                                                                                                                                                                                                                           |
| <p>Địa điểm : Vùng rừng, thôn xã, huyện, tỉnh</p>                                                                                                                                                       | <p>Hằng Năm - Yang Mao - Krông Bông - Đắk Lắk</p> <p>Đắk Tuôr - Cư Pui - Krông Bông - Đắk Lắk</p>                                                                                                                                                                      |
| <p>Độ phong phú: (phỏng vấn)</p>                                                                                                                                                                        | <p>Đễ gặp:                      Tương đối dễ gặp: x</p> <p>Khó gặp:                  Rất hiếm:</p>                                                                                                                                                                     |
| <p>Bộ phận lấy:</p>                                                                                                                                                                                     | <p>Lá</p>                                                                                                                                                                                                                                                              |
| <p>Mùa lấy (tháng)</p>                                                                                                                                                                                  | <p>Quanh năm</p>                                                                                                                                                                                                                                                       |
| <p>Công dụng</p>                                                                                                                                                                                        | <p>Thay thế bột ngọt, lấy lá giã nấu canh “Tê” “Prêr Prai” với bột gạo</p>                                                                                                                                                                                             |
| <p>Ý nghĩa, giá trị trong đời sống cộng đồng và thương mại</p>                                                                                                                                          | <p>Bán 1000đ/bó hoặc đổi gà.</p>                                                                                                                                                                                                                                       |
| <p>Yêu cầu bảo tồn và phát triển</p>                                                                                                                                                                    | <p>Lây phần lá để cuống lại cho lá phát triển</p>                                                                                                                                                                                                                      |
| <p><b>Mô tả hình thái:</b></p>                                                                                                                                                                          | <p><b>Dạng sống:</b> Dây leo</p> <p><b>Thân:</b> L =15-20m, D<sub>0</sub>=19.22m</p> <p><b>Vỏ:</b> Vỏ sần sùi, bề dày vỏ = 6.2mm</p> <p><b>Lá:</b> Lá đơn mọc đối, gân lá xẻ thùy dài = 27cm, rộng= 9cm, lá bóng</p> <p><b>Quả:</b> Quả màu xanh,chín màu xanh đậm</p> |
| <p><b>Mô tả sinh thái:</b></p> <p>- Sinh cảnh (Rừng thường xanh, nửa rụng lá, gỗ + le tre, le tre, trắng cỏ, lá kim, ...)</p>                                                                           | <p>Rừng thường xanh</p>                                                                                                                                                                                                                                                |
| <p>Trạng thái rừng ( Đất trống, cây bụi, non, nghèo, trung bình, giàu)</p>                                                                                                                              | <p>Trung bình đến giàu</p>                                                                                                                                                                                                                                             |

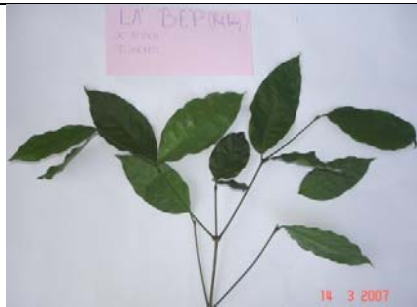
|                                                                   |                                                           |
|-------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|
| Độ tàn che (1/10)                                                 | 0.6 - 0.8                                                 |
| G (Biterlich) (m <sup>2</sup> /ha)                                | 22.5 - 26                                                 |
| Tên loài thực bì chính, % che phủ                                 | Cỏ lông vắt: 30                                           |
| Tên loài và % che phủ của le tre, lồ ô                            | Le 10%                                                    |
| Độ cao so với mặt biển                                            | 530 - 700                                                 |
| Tọa độ UTM (X-Y)                                                  | 0235087 – 1367905 và 224917 - 1377923                     |
| Vị trí địa hình (Bằng, ven suối, chân, sườn, đỉnh)                | Chân, ven suối                                            |
| Độ dốc (đo bằng Sunto)                                            | 38 <sup>0</sup>                                           |
| Hướng phơi (độ)                                                   | 30 <sup>0</sup> bắc                                       |
| Loại đất, màu sắc đất                                             | Feralit, nâu xám                                          |
| Độ dày tầng đất (cm)                                              | >30cm                                                     |
| pH đất                                                            | 6.6 -7.0                                                  |
| Độ ẩm đất                                                         | 15 - 50%                                                  |
| % kết von                                                         | 0 - 20%                                                   |
| % đá nổi                                                          | 15 -40%                                                   |
| Lượng mưa (mm/năm)                                                |                                                           |
| Cự ly đến nguồn nước, sông suối                                   | 50m                                                       |
| t không khí                                                       | Không đo                                                  |
| Độ ẩm không khí                                                   | Không đo                                                  |
| Lux                                                               | 1030 - 4170                                               |
| Tốc độ gió                                                        | Không đo                                                  |
| <b>Nhân tác</b> (khai thác chọn, trắng, nương rẫy, cháy rừng....) | Đã qua khai thác                                          |
| <b>Vấn đề khác cần được ghi nhận</b>                              | Hiện tại lâm trường mở đường nên khu vực bị tác động mạnh |

|                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                           |                                             |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|
| <p>Tên loài:</p> <p>Phổ thông : <b>Sâm sâm</b></p> <p>Dân tộc : Hla Sâm</p> <p>Khoa học : <i>Cyclea barbata</i></p> <p>Họ: Tiết dê – Menispermaceae</p> <p>Bộ: Mao lương-Ranunculales</p> |                                                         |                                             |
| Tên người điều tra :                                                                                                                                                                      | Quốc – Triều                                                                                                                              |                                             |
| Ngày điều tra:                                                                                                                                                                            | 15/03/2007                                                                                                                                |                                             |
| Tên người dân tham gia:                                                                                                                                                                   | Y Lú - Ma Thương                                                                                                                          |                                             |
| Địa điểm : Vùng rừng, thôn, xã, huyện, tỉnh                                                                                                                                               | Hằng Năm - Yang Mao - Krông Bông - Đắk Lắk                                                                                                |                                             |
| Độ phong phú: (phỏng vấn)                                                                                                                                                                 | <p>Dễ gặp:</p> <p>Khó gặp:</p>                                                                                                            | <p>Tương đối dễ gặp: x</p> <p>Rất hiếm:</p> |
| Bộ phận lấy                                                                                                                                                                               | Lá, dây                                                                                                                                   |                                             |
| Mùa lấy (tháng)                                                                                                                                                                           | Quanh năm                                                                                                                                 |                                             |
| Công dụng                                                                                                                                                                                 | Ăn, bán                                                                                                                                   |                                             |
| Ý nghĩa, giá trị trong đời sống cộng đồng và thương mại                                                                                                                                   | Bán 5000-6000đ/kg.                                                                                                                        |                                             |
| Yêu cầu bảo tồn và phát triển                                                                                                                                                             | Nếu có điều kiện thì nên gây trồng để lấy                                                                                                 |                                             |
| <b>Mô tả hình thái:</b>                                                                                                                                                                   | <p><b>Dạng sống:</b> Dây leo</p> <p><b>Lá:</b> Lá đơn mọc đối, trên hai mặt lá có lông, dài=6cm, Rộng=5cm</p> <p>Hoa, quả: không thấy</p> |                                             |
| <p><b>Mô tả sinh thái:</b></p> <p>- Sinh cảnh (Rừng thường xanh, nửa rụng lá, gỗ + le tre, le tre, trắng cổ, lá kim, ...)</p>                                                             | Le xen gỗ                                                                                                                                 |                                             |
| Trạng thái rừng ( Đất trống, cây bụi, non, nghèo, trung bình, giàu)                                                                                                                       | Nghèo                                                                                                                                     |                                             |
| Độ tàn che (1/10)                                                                                                                                                                         | 0.2                                                                                                                                       |                                             |

|                                                                   |                             |
|-------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| G (Biterlich) (m2/ha)                                             | 3                           |
| Tên loài thực bì chính, % che phủ                                 | Sa nhân, cỏ 30%             |
| Tên loài và % che phủ của le tre, lồ ô                            | Le 80%                      |
| Độ cao so với mặt biển                                            | 537                         |
| Tọa độ UTM (X-Y)                                                  | 0234820 – 1367868           |
| Vị trí địa hình (Bằng, ven suối, chân, sườn, đỉnh)                | Sườn                        |
| Độ dốc (đo bằng Sunto)                                            | 16 <sup>0</sup>             |
| Hướng phơi (độ)                                                   | 350 <sup>0</sup> bắc        |
| Loại đất, màu sắc đất                                             | Feralit, nâu đen            |
| Độ dày tầng đất (cm)                                              | >30cm                       |
| pH đất                                                            | 6.8                         |
| Độ ẩm đất                                                         | 15%                         |
| % kết von                                                         | 0%                          |
| % đá nổi                                                          | 0%                          |
| Lượng mưa (mm/năm)                                                |                             |
| Cự ly đến nguồn nước, sông suối                                   | 40m đến Ea Krông Bông       |
| t không khí                                                       | Không đo                    |
| Độ ẩm không khí                                                   | Không đo                    |
| Lux                                                               | 5600                        |
| Tốc độ gió                                                        | Không đo                    |
| <b>Nhân tác</b> (khai thác chọn, trồng, nương rẫy, cháy rừng....) | Bị tác động khai thác chọn. |
| <b>Vấn đề khác cần được ghi nhận</b>                              | Khu vực có đường chạy qua   |

|                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                        |                                           |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|
| <p>Tên loài:</p> <p>Phổ thông : <b>Củ mài</b></p> <p>Dân tộc : Bum Brây</p> <p>Khoa học: <i>Dioscorea persimilis</i></p> <p>Họ: Củ nâu - Dioscoreaceae</p> <p>Bộ:Hành - Liliales</p> |                                                                                                                      |                                           |
| Tên người điều tra :                                                                                                                                                                 | Hùng – Định – Quyết                                                                                                                                                                                    |                                           |
| Ngày điều tra:                                                                                                                                                                       | 15/03/2007                                                                                                                                                                                             |                                           |
| Tên người dân tham gia:                                                                                                                                                              | Y Dô – Ama Đrai                                                                                                                                                                                        |                                           |
| Địa điểm : Vùng rừng, thôn, xã, huyện, tỉnh                                                                                                                                          | Hằng Năm - Yang Mao - Krông Bông - Đắk Lắk                                                                                                                                                             |                                           |
| Độ phong phú: (phỏng vấn)                                                                                                                                                            | <p>Đễ gặp:</p> <p>Khó gặp: x</p>                                                                                                                                                                       | <p>Tương đối dễ gặp:</p> <p>Rất hiếm:</p> |
| Bộ phận lấy                                                                                                                                                                          | Củ                                                                                                                                                                                                     |                                           |
| Mùa lấy (tháng)                                                                                                                                                                      | Tháng 3 - 5                                                                                                                                                                                            |                                           |
| Công dụng                                                                                                                                                                            | Lấy để ăn khi vào mùa giáp hạt                                                                                                                                                                         |                                           |
| Ý nghĩa, giá trị trong đời sống cộng đồng và thương mại                                                                                                                              | <p>Bổ sung lương thực cho mùa đói.</p> <p>Hiện nay ít người đi lấy</p>                                                                                                                                 |                                           |
| Yêu cầu bảo tồn và phát triển                                                                                                                                                        | không                                                                                                                                                                                                  |                                           |
| <b>Mô tả hình thái:</b>                                                                                                                                                              | <p><b>Dạng sống:</b> Dây leo</p> <p><b>Thân:</b> D=10mm; H rất dài, thân có 4 cạnh rõ ràng</p> <p><b>Lá:</b> Không thấy lá</p> <p><b>Quả:</b> Quả nang, 3 cạnh chứa 3 hạt, kích thước như tiền xu.</p> |                                           |
| <b>Mô tả sinh thái:</b><br>- Sinh cảnh (Rừng thường xanh, nửa rụng lá, gỗ + le tre, le tre, trắng cổ, lá kim, ...)                                                                   | Rừng le                                                                                                                                                                                                |                                           |
| Trạng thái rừng ( Đất trống, cây bụi, non, nghèo, trung bình, giàu)                                                                                                                  | Le tốt                                                                                                                                                                                                 |                                           |

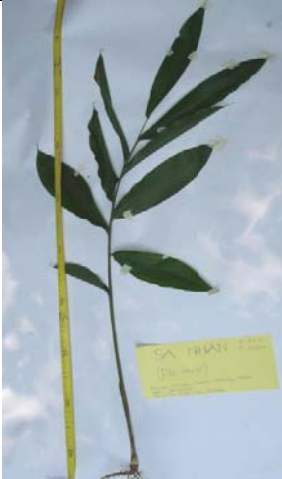
|                                                                   |                                 |
|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------|
| Độ tàn che (1/10)                                                 | 0.7                             |
| G (Biterlich) (m <sup>2</sup> /ha)                                |                                 |
| Tên loài thực bì chính, % che phủ                                 |                                 |
| Tên loài và % che phủ của le tre, lồ ô                            | Le: 70%                         |
| Độ cao so với mặt biển                                            | 572                             |
| Tọa độ UTM (X-Y)                                                  | 234358 – 1368036                |
| Vị trí địa hình (Bằng, ven suối, chân, sườn, đỉnh)                | Sườn                            |
| Độ dốc (đo bằng Sunto)                                            | 35                              |
| Hướng phơi (độ)                                                   | 100 độ bắc                      |
| Loại đất, màu sắc đất                                             | Feranit – xám                   |
| Độ dày tầng đất (cm)                                              | 50cm                            |
| pH đất                                                            | 5.8                             |
| Độ ẩm đất                                                         | Khô                             |
| % kết von                                                         | 0                               |
| % đá nổi                                                          | 0                               |
| Lượng mưa (mm/năm)                                                |                                 |
| Cự ly đến nguồn nước, sông suối                                   |                                 |
| t không khí                                                       | Không đo                        |
| Độ ẩm không khí                                                   | Không đo                        |
| Lux                                                               | 3217                            |
| Tốc độ gió                                                        | Không đo                        |
| <b>Nhân tác</b> (khai thác chọn, trắng, nương rẫy, cháy rừng....) | Ít tác động, không cháy rừng    |
| <b>Vấn đề khác cần được ghi nhận</b>                              | Không đào được củ do củ quá sâu |

|                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                     |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>Tên loài:</p> <p>Phổ thông : <b>Lá bép</b></p> <p>Dân tộc : Hla Lăng</p> <p>Khoa học: <i>Gnetum gnemon</i> L var <i>griffithii</i></p> <p>Họ:</p> <p>Bộ:</p> |                                                                                                                                                                                                                                                  |  |
| <p>Tên người điều tra :</p> <p>Ngày điều tra:</p>                                                                                                               | <p>Hùng – Định – Quyết - Cao Lý –Tâm –Quốc – Triều – Huy</p> <p>14/03/2007</p>                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                     |
| <p>Tên người dân tham gia:</p>                                                                                                                                  | <p>Y Đô – Ama Đrai –Y Lú</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                     |
| <p>Địa điểm : Vùng rừng, thôn, xã, huyện, tỉnh</p>                                                                                                              | <p>Hằng Năm - Yang Mao - Krông Bông - Đắk Lắk</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                     |
| <p>Độ phong phú: (phỏng vấn)</p>                                                                                                                                | <p>Dễ gặp: x</p> <p>Khó gặp:</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | <p>Tương đối dễ gặp:</p> <p>Rất hiếm:</p>                                           |
| <p>Bộ phận lấy:</p>                                                                                                                                             | <p>Lá, ngọn non, quả</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                     |
| <p>Mùa lấy (tháng)</p>                                                                                                                                          | <p>Quanh năm</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                     |
| <p>Công dụng</p>                                                                                                                                                | <p>Làm rau ăn, bán</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                     |
| <p>Ý nghĩa, giá trị trong đời sống cộng đồng và thương mại</p>                                                                                                  | <p>Dân trong buôn chỉ đi lấy để ăn. Ngoài chợ bán: 1000 đ/bó</p>                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                     |
| <p>Yêu cầu bảo tồn và phát triển</p>                                                                                                                            | <p>không</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                     |
| <p><b>Mô tả hình thái:</b></p>                                                                                                                                  | <p><b>Dạng sống:</b> Cây thân thảo</p> <p><b>Thân:</b> D= 5.1 mm; H = 0.5 - 2</p> <p><b>Lá:</b> Lá đơn mọc đối, hình mác mũi nhọn, gân chính nổi rõ, bề rộng lá: 3 - 7 cm; chiều dài lá = 15 – 20cm.</p> <p><b>Hoa:</b> Hoa chùm màu trắng, thời gian ra hoa tháng 3 - 5</p> <p><b>Quả:</b> khi non màu xanh, khi chín màu đỏ.</p> |                                                                                     |
| <p><b>Mô tả sinh thái:</b></p> <p>- Sinh cảnh (Rừng thường xanh, nửa rụng lá, gỗ + le tre, le tre, trắng cỏ, lá kim, ...)</p>                                   | <p>Gỗ xen le, rừng nửa rụng lá.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                     |
| <p>Trạng thái rừng ( Đất trống, cây bụi, non, nghèo, trung bình, giàu)</p>                                                                                      | <p>Nghèo đến trung bình</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                     |
| <p>Độ tàn che (1/10)</p>                                                                                                                                        | <p>0.3 – 0.6</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                     |
| <p>G (Biterlich) (m2/ha)</p>                                                                                                                                    | <p>6 - 18</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                     |

|                                                                   |                                         |
|-------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|
| Tên loài thực bì chính, % che phủ                                 | Lá lót, cây họ gừng: 5 – 15%            |
| Tên loài và % che phủ của le tre, lồ ô                            | Le: 50 - 80%                            |
| Độ cao so với mặt biển                                            | 523 - 578                               |
| Tọa độ UTM (X-Y)                                                  | (234036 – 234097) – (1368672 – 1368819) |
| Vị trí địa hình (Bằng, ven suối, chân, sườn, đỉnh)                | Ven suối, sườn                          |
| Độ dốc (đo bằng Sunto)                                            | 18 - 45                                 |
| Hướng phơi (độ)                                                   | 10 - 145 độ bắc                         |
| Loại đất, màu sắc đất                                             | Feranit – xám                           |
| Độ dày tầng đất (cm)                                              | >50cm                                   |
| pH đất                                                            | 6.6 – 7.0                               |
| Độ ẩm đất                                                         | 5 – 35%                                 |
| % kết von                                                         | 5%                                      |
| % đá nổi                                                          | 5 – 30%                                 |
| Lượng mưa (mm/năm)                                                |                                         |
| Cự ly đến nguồn nước, sông suối                                   |                                         |
| t không khí                                                       | 31.6                                    |
| Độ ẩm không khí                                                   | Không đo                                |
| Lux                                                               | 2100                                    |
| Tốc độ gió                                                        | Không đo                                |
| <b>Nhân tác</b> (khai thác chọn, trồng, nương rẫy, cháy rừng....) | Ít tác động, không cháy rừng            |
| <b>Vấn đề khác cần được ghi nhận</b>                              | Là thức ăn của một số loài động vật     |

|                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>Tên loài:</p> <p>Phổ thông : <b>Mây Rác</b></p> <p>Dân tộc : Riah</p> <p>Khoa học : <i>Calamus tetradactylus</i> Hance</p> <p>Họ: Cau – Arecaceae</p> <p>Bộ: Cau - Arecales</p> |                                                                                                                                                                                                                                       |
| <p>Tên người điều tra:</p> <p>Ngày điều tra:</p>                                                                                                                                   | <p>Bảo Huy - Võ Hùng - Cao lý - Quốc – Tâm</p> <p>14/03/2007</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| <p>Tên người dân tham gia:</p>                                                                                                                                                     | <p>Y Lú - Ma Thương - Y Zô - Ma Draí – Ma Ben – Ma Lêa</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| <p>Địa điểm : Vùng rừng, thôn, xã, huyện, tỉnh</p>                                                                                                                                 | <p>Hằng Năm - Yang Mao - Krông Bông - Đắk Lắk</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| <p>Độ phong phú: (phỏng vấn)</p>                                                                                                                                                   | <p>Dễ gặp: x                      Tương đối dễ gặp:</p> <p>Khó gặp:                      Rất hiếm:</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| <p>Bộ phận lấy:</p>                                                                                                                                                                | <p>Thân để bán, đốt để ăn</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| <p>Mùa lấy (tháng)</p>                                                                                                                                                             | <p>Quanh năm nhưng lấy nhiều vào mùa khô</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| <p>Công dụng</p>                                                                                                                                                                   | <p>Ăn, bán, làm dây buộc, đan lát</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| <p>Ý nghĩa, giá trị trong đời sống cộng đồng và thương mại</p>                                                                                                                     | <p>Bán 2500đ/kg. Gắn bó với đời sống và sinh hoạt cộng đồng</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| <p>Yêu cầu bảo tồn và phát triển</p>                                                                                                                                               | <p>Muốn phát triển loài này vì trong rừng còn ít</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| <p><b>Mô tả hình thái:</b></p>                                                                                                                                                     | <p><b>Dạng sống:</b> Bụi dây leo</p> <p><b>Thân:</b> D<sub>0</sub>=10mm, H= 1- 4m</p> <p><b>Vỏ:</b> Vỏ có nhiều gai nhọn</p> <p><b>Lá:</b> Lá cụm 4 lá đơn mọc cách, hình giáo, 5 gân gốc mép có gai nhỏ, dài= 20-50cm, Rộng= 3-5cm</p> <p><b>Hoa:</b> Hoa chùm màu trắng ra vào khoảng tháng 9-10</p> <p><b>Quả:</b> Quả màu vàng, chín có màu nâu đen, phía ngoài có vảy, thời gian ra quả tháng 2-4</p> |

|                                                                                                                    |                                                                                                    |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Mô tả sinh thái:</b><br>- Sinh cảnh (Rừng thường xanh, nửa rụng lá, gỗ + le tre, le tre, trắng cỏ, lá kim, ...) | Tre le ven suối<br>Bán thường xanh                                                                 |
| Trạng thái rừng (Đất trống, cây bụi, non, nghèo, trung bình, giàu)                                                 | Nghèo – Trung bình                                                                                 |
| Độ tàn che (1/10)                                                                                                  | 0.1 – 0.8                                                                                          |
| G (Biterlich) (m <sup>2</sup> /ha)                                                                                 | 10 - 20                                                                                            |
| Tên loài thực bì chính, % che phủ                                                                                  | Sa nhân, lá bép, lá lót 10 - 30%                                                                   |
| Tên loài và % che phủ của le tre, lồ ô                                                                             | Le: 40 - 80%                                                                                       |
| Độ cao so với mặt biển                                                                                             | 515 - 546                                                                                          |
| Tọa độ UTM (X-Y)                                                                                                   | (0233694 – 234214) – (1368607 – 1368712)                                                           |
| Vị trí địa hình (Bằng, ven suối, chân, sườn, đỉnh)                                                                 | Chân - Sườn                                                                                        |
| Độ dốc (đo bằng Sunto)                                                                                             | 5 - 45 <sup>0</sup>                                                                                |
| Hướng phơi (độ)                                                                                                    | 10 - 145 <sup>0</sup> bắc                                                                          |
| Loại đất, màu sắc đất                                                                                              | Xám trắng                                                                                          |
| Độ dày tầng đất (cm)                                                                                               | >30cm                                                                                              |
| pH đất                                                                                                             | 6.3 - 7                                                                                            |
| Độ ẩm đất                                                                                                          | 5%                                                                                                 |
| % kết von                                                                                                          | 0 - 30%                                                                                            |
| % đá nổi                                                                                                           | 0 - 5%                                                                                             |
| Lượng mưa (mm/năm)                                                                                                 |                                                                                                    |
| Cự ly đến nguồn nước, sông suối                                                                                    | 70 - 1000m                                                                                         |
| t không khí                                                                                                        | 31.6 <sup>0</sup> C                                                                                |
| Độ ẩm không khí                                                                                                    |                                                                                                    |
| Lux                                                                                                                | 2100 - 3300                                                                                        |
| Tốc độ gió                                                                                                         |                                                                                                    |
| <b>Nhân tác</b> (khai thác chọn, trắng, nương rẫy, cháy rừng....)                                                  | Ít tác động, khai thác chọn, không cháy rừng                                                       |
| <b>Vấn đề khác cần được ghi nhận</b>                                                                               | Hiện nay vùng có nhiều mây ở xa<br>Dân đi lấy thường xuyên. Đường đi lại thuận lợi cho việc đi lấy |

|                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                     |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>Tên loài:</p> <p>Phổ thông : <b>Sa Nhân</b></p> <p>Dân tộc : Ple Mlu</p> <p>Khoa học : <i>Amomum villosum</i></p> <p>Họ: Gừng – Zingiberaceae</p> <p>Bộ: Gừng - Zingiberales</p> |                                                                                                                                                                                                                         |  |
| <p>Tên người điều tra :</p> <p>Ngày điều tra:</p>                                                                                                                                   | <p>Bảo Huy - Võ Hùng - Cao lý - Quốc – Tâm – Triều – Triều</p> <p>14/03/2007</p>                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                     |
| <p>Tên người dân tham gia:</p>                                                                                                                                                      | <p>Y Lú - Ma Thương - Y Zô - Ma Draí – Ma Ben – Ma Lêa</p>                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                     |
| <p>Địa điểm : Vùng rừng, thôn, xã, huyện, tỉnh</p>                                                                                                                                  | <p>Hằng Năm - Yang Mao - Krông Bông - Đắk Lắk.</p>                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                     |
| <p>Độ phong phú: (phỏng vấn)</p>                                                                                                                                                    | <p>Dễ gặp: <b>x</b></p> <p>Khó gặp:</p>                                                                                                                                                                                                                                                                    | <p>Tương đối dễ gặp:</p> <p>Rất hiếm:</p>                                           |
| <p>Bộ phận lấy:</p>                                                                                                                                                                 | <p>Quả</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                     |
| <p>Mùa lấy (tháng)</p>                                                                                                                                                              | <p>Tháng 8-10</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                     |
| <p>Công dụng</p>                                                                                                                                                                    | <p>Bán, ngâm rượu uống giải mỏi, chữa đau bụng</p>                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                     |
| <p>Ý nghĩa, giá trị trong đời sống cộng đồng và thương mại</p>                                                                                                                      | <p>Bán 25000đ/kg. hiện tại không có người thu mua do đó người dân không đi lấy</p>                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                     |
| <p>Yêu cầu bảo tồn và phát triển</p>                                                                                                                                                | <p>Cần quản lý bảo tồn, tìm đầu ra cho sản phẩm</p>                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                     |
| <p><b>Mô tả hình thái:</b></p>                                                                                                                                                      | <p><b>Dạng sống:</b> Cây thân thảo sống lâu năm</p> <p><b>Thân:</b> H = 0.3- 1.5m, D<sub>0</sub>= 2 - 10mm</p> <p><b>Lá:</b> Lá đơn mọc so le từ thân, rộng = 4 – 7cm, dài = 20 – 35cm</p> <p><b>Hoa:</b> Hoa màu trắng nhụy vàng, ra hoa tháng 5-7</p> <p><b>Quả:</b> Quả chín màu đỏ thẫm, D = 2-4cm</p> |                                                                                     |

|                                                                                                                    |                                                                   |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|
| <b>Mô tả sinh thái:</b><br>- Sinh cảnh (Rừng thường xanh, nửa rụng lá, gỗ + le tre, le tre, trắng cỏ, lá kim, ...) | Rừng gỗ xen Le, ven suối                                          |
| Trạng thái rừng (Đất trống, cây bụi, non, nghèo, trung bình, giàu)                                                 | Nghèo – trung bình                                                |
| Độ tàn che (1/10)                                                                                                  | 0.3-0.6                                                           |
| G (Biterlich) (m <sup>2</sup> /ha)                                                                                 | 4 - 20                                                            |
| Tên loài thực bì chính, % che phủ                                                                                  | Sung, trám,... 10 – 20%                                           |
| Tên loài và % che phủ của le tre, lồ ô                                                                             | Le 30 - 70%                                                       |
| Độ cao so với mặt biển                                                                                             | 510 - 650                                                         |
| Tọa độ UTM (X-Y)                                                                                                   | (233000 – 237000) – (1368000 – 1371000)                           |
| Vị trí địa hình (Bằng, ven suối, chân, sườn, đỉnh)                                                                 | Ven suối - Sườn                                                   |
| Độ dốc (đo bằng Sunto)                                                                                             | 0 - 45 <sup>0</sup>                                               |
| Hướng phơi (độ)                                                                                                    | 0 - 150 <sup>0</sup> bắc                                          |
| Loại đất, màu sắc đất                                                                                              | Xám trắng, pha cát                                                |
| Độ dày tầng đất (cm)                                                                                               | >30cm                                                             |
| pH đất                                                                                                             | 6.8 - 7                                                           |
| Độ ẩm đất                                                                                                          | 5 – 20%                                                           |
| % kết von                                                                                                          | 0 - 30%                                                           |
| % đá nổi                                                                                                           | 0 – 10%                                                           |
| Lượng mưa (mm/năm)                                                                                                 |                                                                   |
| Cự ly đến nguồn nước, sông suối                                                                                    | 20 – 1000m                                                        |
| t không khí                                                                                                        | 31.6 <sup>0</sup> C                                               |
| Độ ẩm không khí                                                                                                    |                                                                   |
| Lux                                                                                                                | 2100 - 4220                                                       |
| Tốc độ gió                                                                                                         |                                                                   |
| <b>Nhân tác</b> (khai thác chọn, trắng, nương rẫy, cháy rừng....)                                                  | Chặt chọn ít, thường xuyên có người vào lấy LSNG, không cháy rừng |
| <b>Vấn đề khác cần được ghi nhận</b>                                                                               | Là thức ăn của chim, gà rừng, trỉ                                 |

|                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>Tên loài:</p> <p>Phổ thông : <b>Quế Rừng</b></p> <p>Dân tộc : Cha Yông</p> <p>Khoa học : <i>Cinamomum iners</i></p> <p>Họ: Long não - Lauraceae</p> <p>Bộ: Long não - Laurales</p> |                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| <p>Tên người điều tra :</p> <p>Ngày điều tra:</p>                                                                                                                                     | <p>Bảo Huy - Cao lý - Quốc – Triều</p> <p>14/03/2007</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| <p>Tên người dân tham gia:</p>                                                                                                                                                        | <p>Y Lú - Ma Thương - Ma Ben – Ma Lêa</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| <p>Địa điểm : Vùng rừng, thôn, xã, huyện, tỉnh</p>                                                                                                                                    | <p>Hằng Năm - Yang Mao - Krông Bông - Đắk Lắk</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| <p>Độ phong phú: (phổ biến)</p>                                                                                                                                                       | <p>Dễ gặp: Tương đối dễ gặp: x</p> <p>Khó gặp: Rất hiếm:</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <p>Bộ phận lấy</p>                                                                                                                                                                    | <p>Rễ</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| <p>Mùa lấy (tháng)</p>                                                                                                                                                                | <p>Quanh năm</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| <p>Công dụng</p>                                                                                                                                                                      | <p>Ngâm rượu giải mỗi, lá rễ trước đây làm men rượu</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| <p>Ý nghĩa, giá trị trong đời sống cộng đồng và thương mại</p>                                                                                                                        | <p>Chỉ sử dụng</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| <p>Yêu cầu bảo tồn và phát triển</p>                                                                                                                                                  | <p>Dễ bảo tồn vì còn tương đối nhiều</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| <p><b>Mô tả hình thái:</b></p>                                                                                                                                                        | <p><b>Dạng sống:</b> Cây gỗ</p> <p><b>Thân:</b> <math>D_{1,3} &gt; 40\text{cm}</math>, <math>H &gt; 25\text{m}</math></p> <p><b>Vỏ:</b> Vỏ xanh mỏng</p> <p><b>Lá:</b> Lá đơn mọc cách, lá láng 3 gân gốc, dài= 20cm, Rộng= 4-6cm</p> <p><b>Hoa:</b> Hoa màu trắng ra vào khoảng tháng 6,- 7</p> <p><b>Quả:</b> Quả: không thấy</p> <p>Rễ cọc có mùi thơm khác vỏ quế nhà</p> |
| <p><b>Mô tả sinh thái:</b></p> <p>- Sinh cảnh (Rừng thường xanh, nửa rụng lá, gỗ + le tre, le tre, trắng cỏ, lá kim, ...)</p>                                                         | <p>Gỗ xen le</p> <p>Bán thường xanh</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| <p>Trạng thái rừng ( Đất trống, cây bụi, non, nghèo, trung bình, giàu)</p>                                                                                                            | <p>Nghèo – Trung bình</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |

|                                                                   |                                                |
|-------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|
| Độ tàn che (1/10)                                                 | 0.6                                            |
| G (Biterlich) (m <sup>2</sup> /ha)                                | 14 - 18                                        |
| Tên loài thực bì chính, % che phủ                                 | Sa nhân, lá bép, đốt 10 - 20%                  |
| Tên loài và % che phủ của le tre, lồ ô                            | Le 30 - 50%                                    |
| Độ cao so với mặt biển                                            | 600 - 650                                      |
| Tọa độ UTM (X-Y)                                                  | (0233694 – 233977) – (1368563 – 1368722)       |
| Vị trí địa hình (Bằng, ven suối, chân, sườn, đỉnh)                | Sườn                                           |
| Độ dốc (đo bằng Sunto)                                            | 30 - 45 <sup>0</sup>                           |
| Hướng phơi (độ)                                                   | 75 - 150 <sup>0</sup> bắc                      |
| Loại đất, màu sắc đất                                             | Xám, nâu xám                                   |
| Độ dày tầng đất (cm)                                              | >30cm                                          |
| pH đất                                                            | 6.6 - 7                                        |
| Độ ẩm đất                                                         | 5 - 15%                                        |
| % kết von                                                         | 0 - 30%                                        |
| % đá nổi                                                          | 0%                                             |
| Lượng mưa (mm/năm)                                                |                                                |
| Cự ly đến nguồn nước, sông suối                                   | 150 - 1000m                                    |
| t không khí                                                       | 31.6 <sup>0</sup> C                            |
| Độ ẩm không khí                                                   | 37.4%                                          |
| Lux                                                               | 2100                                           |
| Tốc độ gió                                                        |                                                |
| <b>Nhân tác</b> (khai thác chọn, trồng, nương rẫy, cháy rừng....) | Chặt chọn một ít gỗ, lấy LSNG và săn bắt nhiều |
| <b>Vấn đề khác cần được ghi nhận</b>                              |                                                |

|                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                     |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>Tên loài:</p> <p>Phổ thông : <b>Rau dớn - Dương xỉ</b></p> <p>Dân tộc : Ktuynh</p> <p>Khoa học : <i>Diplazium esculentum</i></p> <p>Họ: Áo khiên - Aspidiaceae</p> <p>Bộ:</p> |                                                                                                                                                                                       |  |
| <p>Tên người điều tra :</p> <p>Ngày điều tra:</p>                                                                                                                                | <p>Võ Hùng - Cao lý - Quốc – Tâm</p> <p>14/03/2007</p>                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                     |
| <p>Tên người dân tham gia:</p>                                                                                                                                                   | <p>Y Lú - Ma Thương - Y Zô - Ma Draí</p>                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                     |
| <p>Địa điểm : Vùng rừng, thôn, xã, huyện, tỉnh</p>                                                                                                                               | <p>Hằng Năm - Yang Mao - Krông Bông - Đắk Lắk</p>                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                     |
| <p>Độ phong phú: (phỏng vấn)</p>                                                                                                                                                 | <p>Đễ gặp: <b>x</b>                      Tương đối dễ gặp:</p> <p>Khó gặp:                      Rất hiếm:</p>                                                                                                                                                           |                                                                                     |
| <p>Bộ phận lấy</p>                                                                                                                                                               | <p>Đọt non</p>                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                     |
| <p>Mùa lấy (tháng)</p>                                                                                                                                                           | <p>Quanh năm</p>                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                     |
| <p>Công dụng</p>                                                                                                                                                                 | <p>Làm rau nấu canh ăn</p>                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                     |
| <p>Ý nghĩa, giá trị trong đời sống cộng đồng và thương mại</p>                                                                                                                   | <p>Cung cấp thêm thực phẩm cho bữa ăn, không bán, Chỉ thị đất tốt tươi xốp</p>                                                                                                                                                                                          |                                                                                     |
| <p>Yêu cầu bảo tồn và phát triển</p>                                                                                                                                             | <p>Không</p>                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                     |
| <p><b>Mô tả hình thái:</b></p>                                                                                                                                                   | <p><b>Dạng sống:</b> Cây thân thảo</p> <p><b>Thân:</b> H = 0.6- 1.8m, D<sub>0</sub>= 5 - 10mm. Gốc màu nâu, phía trên màu xanh</p> <p><b>Lá:</b> Lá kép lông chim một lần lẻ, rộng = 1.5cm, dài = 5 – 7cm</p> <p><b>Hoa:</b> Chưa thấy</p> <p><b>Quả:</b> Chưa thấy</p> |                                                                                     |
| <p><b>Mô tả sinh thái:</b></p> <p>- Sinh cảnh (Rừng thường xanh, nửa rụng lá, gỗ + le tre, le tre, trắng cỏ, lá kim, ...)</p>                                                    | <p>Rừng Le tre, ven suối</p>                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                     |
| <p>Trạng thái rừng ( Đất trống, cây bụi, non, nghèo, trung bình, giàu)</p>                                                                                                       | <p>Nghèo</p>                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                     |

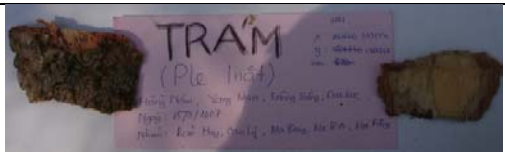
|                                                                   |                                          |
|-------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|
|                                                                   |                                          |
| Độ tàn che (1/10)                                                 | 0 - 0.5                                  |
| G (Biterlich) (m <sup>2</sup> /ha)                                | 0                                        |
| Tên loài thực bì chính, % che phủ                                 | Sung, đay, gai,...10 – 15%               |
| Tên loài và % che phủ của le tre, lồ ô                            | Le 75 - 80%                              |
| Độ cao so với mặt biển                                            | 500 - 530                                |
| Tọa độ UTM (X-Y)                                                  | (0234097 – 234199) – (1368672 – 1369040) |
| Vị trí địa hình (Bằng, ven suối, chân, sườn, đỉnh)                | Ven suối - chân                          |
| Độ dốc (đo bằng Sunto)                                            | 0 - 18 <sup>0</sup>                      |
| Hướng phơi (độ)                                                   | 0 - 10 <sup>0</sup> bắc                  |
| Loại đất, màu sắc đất                                             | Xám trắng, pha cát                       |
| Độ dày tầng đất (cm)                                              | >30cm                                    |
| pH đất                                                            | 6.6 - 7                                  |
| Độ ẩm đất                                                         | 5 – 30%                                  |
| % kết von                                                         | 0 %                                      |
| % đá nổi                                                          | 0 – 5%                                   |
| Lượng mưa (mm/năm)                                                |                                          |
| Cự ly đến nguồn nước, sông suối                                   | 25 m                                     |
| t không khí                                                       | 2610 - 3300                              |
| Độ ẩm không khí                                                   |                                          |
| Lux                                                               | 2100 - 4220                              |
| Tốc độ gió                                                        |                                          |
| <b>Nhân tác</b> (khai thác chọn, trồng, nương rẫy, cháy rừng....) | Rừng ít bị tác động                      |
| <b>Vấn đề khác cần được ghi nhận</b>                              | Dân đi rừng gặt hái làm rau              |

|                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tên loài:<br>Phổ thông: <b>Bụp xước - Lá giang</b><br>Dân tộc : Hla Srat<br>Khoa học : <i>Hibiscus surattensis</i><br>Họ: Bông – Malvaceae<br>Bộ: Bông - Malvales |                                                                                                                                                                                                                                         |
| Tên người điều tra :<br>Ngày điều tra:                                                                                                                            | Võ Hùng - Quốc – Tâm - Triều<br>14 - 15/03/2007                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| Tên người dân tham gia:                                                                                                                                           | Y Lú - Ma Thương – Y Zô – Ma Draí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| Địa điểm : Vùng rừng, thôn, xã, huyện, tỉnh                                                                                                                       | Hằng Năm - Yang Mao - Krông Bông - Đắk Lắk                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| Độ phong phú: (phổ biến)                                                                                                                                          | Dễ gặp: Tương đối dễ gặp: x<br>Khó gặp: Rất hiếm:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| Bộ phận lấy:                                                                                                                                                      | Lá để nấu canh chua                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Mùa lấy (tháng)                                                                                                                                                   | Quanh năm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| Công dụng                                                                                                                                                         | Ăn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| Ý nghĩa, giá trị trong đời sống cộng đồng và thương mại                                                                                                           | Chỉ sử dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| Yêu cầu bảo tồn và phát triển                                                                                                                                     | Còn nhiều không cần phải gây trồng thêm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| <b>Mô tả hình thái:</b>                                                                                                                                           | <b>Dạng sống:</b> Dây leo, thân có gai màu xanh đỏ lẫn lộn<br><b>Thân:</b> $D_0 = 2-3\text{mm}$ , $H = 1-6\text{m}$<br><b>Lá:</b> Lá hình chân vịt, mặt lá có lông, mặt dưới có gai nhỏ đơn mọc cách, lá lóng 3 gân gốc, dài= 5-10cm, Rộng= 3-5cm<br><b>Hoa:</b> Hoa hình búp sen, màu vàng có lá đài, hoa nở khoảng tháng 3<br><b>Quả:</b> Quả hạch khi chín màu đen. Hạt rất nhỏ chín vào khoảng tháng 4-5 |
| <b>Mô tả sinh thái:</b><br>- Sinh cảnh (Rừng thường xanh, nửa rụng lá, gỗ + le tre, le tre, trảng cỏ, lá kim, ...)                                                | Lùm bụi ven suối, Le tre                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| Trạng thái rừng ( Đất trống, cây bụi, non, nghèo, trung bình, giàu)                                                                                               | Nghèo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |

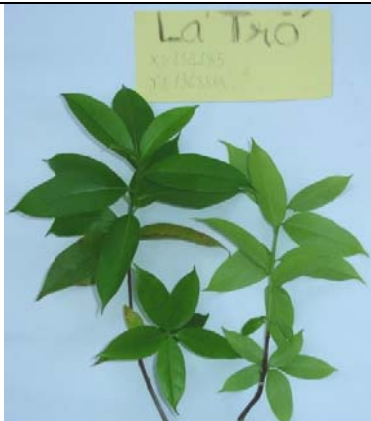
|                                                                   |                                         |
|-------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|
| Độ tàn che (1/10)                                                 | 0.2 – 0.5                               |
| G (Biterlich) (m2/ha)                                             | 0                                       |
| Tên loài thực bì chính, % che phủ                                 | Sung đay, cỏ 10 - 30%                   |
| Tên loài và % che phủ của le tre, lồ ô                            | Le : 0 - 90%                            |
| Độ cao so với mặt biển                                            | 506 - 535                               |
| Tọa độ UTM (X-Y)                                                  | (0234199– 235080) – (1368405 – 1369040) |
| Vị trí địa hình (Bằng, ven suối, chân, sườn, đỉnh)                | Ven suối                                |
| Độ dốc (đo bằng Sunto)                                            | 0 - 20 <sup>0</sup>                     |
| Hướng phơi (độ)                                                   | 280 <sup>0</sup> bắc                    |
| Loại đất, màu sắc đất                                             | Xám nâu, xám pha cát                    |
| Độ dày tầng đất (cm)                                              | >30cm                                   |
| pH đất                                                            | 6.8 - 7                                 |
| Độ ẩm đất                                                         | 5 - 25%                                 |
| % kết von                                                         | 0%                                      |
| % đá nổi                                                          | 0%                                      |
| Lượng mưa (mm/năm)                                                |                                         |
| Cự ly đến nguồn nước, sông suối                                   | 15 - 30m                                |
| t không khí                                                       |                                         |
| Độ ẩm không khí                                                   |                                         |
| Lux                                                               | 2610 - 4670                             |
| Tốc độ gió                                                        |                                         |
| <b>Nhân tác</b> (khai thác chọn, trồng, nương rẫy, cháy rừng....) | Đã qua khai thác                        |
| <b>Vấn đề khác cần được ghi nhận</b>                              | Có đường đi qua                         |

|                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tên loài:<br>Phổ thông : <b>Gió Dây</b><br>Dân tộc : Say Diêng<br>Khoa học : <i>Wikstroemia sp</i><br>Họ: Trâm – Thymelaeaceae<br>Bộ: Trâm - Thymelaeales |                                                                                                                                                                                                                                                   |
| Tên người điều tra :<br>Ngày điều tra:                                                                                                                    | Bảo Huy - Cao lý - Quốc - Triều<br>14 - 15/03/2007 và 18/03/2007                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| Tên người dân tham gia:                                                                                                                                   | Y Lú - Ma Thương - Ma Beng - Ma Thắng – Ma Lêa - Ama Sa – Ama Thiều                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| Địa điểm : Vùng rừng, thôn, xã, huyện, tỉnh                                                                                                               | Hằng Năm - Yang Mao và Đăk Tuôr Cư Pui - Krông Bông - Đăk Lăk                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| Độ phong phú: (phỏng vấn)                                                                                                                                 | Dễ gặp:<br>Khó gặp: x<br>Tương đối dễ gặp:<br>Rất hiếm:                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| Bộ phận lấy                                                                                                                                               | Lấy lõi màu nâu đen                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| Mùa lấy (tháng)                                                                                                                                           | Quanh năm, khi rảnh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| Công dụng                                                                                                                                                 | Lấy lõi bán làm nhang                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| Ý nghĩa, giá trị trong đời sống cộng đồng và thương mại                                                                                                   | Bán 120000 - 150000đ/kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| Yêu cầu bảo tồn và phát triển                                                                                                                             | Cây dễ tái sinh, có nhu cầu trồng để tăng thu nhập                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| Mô tả hình thái:                                                                                                                                          | <b>Dạng sống:</b> Dây leo thân gỗ<br><b>Thân:</b> L = 15- 50m, D <sub>0</sub> = 2.5 – 6cm<br><b>Vỏ:</b> Vỏ mỏng sần sùi, nứt ngang thành ô vuông, thịt trắng có lõi ở giữa<br><b>Lá:</b> Lá đơn mọc đối, lá có mặt trên láng, màu xanh đậm mặt dưới xanh nhạt, gân chính nổi rõ, rộng = 2cm, dài = 3 – 5cm.<br>Hoa, quả không thấy. |
| Mô tả sinh thái:                                                                                                                                          | - Sinh cảnh (Rừng thường xanh, nửa rụng lá, gỗ + le tre, le tre, trắng cỏ, lá kim, ...)<br>Rừng gỗ xen Le tre, nửa rụng lá                                                                                                                                                                                                          |
| Trạng thái rừng ( Đất trống, cây bụi, non, nghèo, trung bình, giàu)                                                                                       | Nghèo – Trung bình – rừng nguyên sinh                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| Độ tàn che (1/10)                                                                                                                                         | 0.4 - 0.8                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |

|                                                                   |                                                              |
|-------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| G (Biterlich) (m <sup>2</sup> /ha)                                | 14 – 30                                                      |
| Tên loài thực bì chính, % che phủ                                 | Dương xỉ, lá bép, sa nhân,...10 – 15%                        |
| Tên loài và % che phủ của le tre, lồ ô                            | Le : 0 - 30%                                                 |
| Độ cao so với mặt biển                                            | 575 - 950                                                    |
| Tọa độ UTM (X-Y)                                                  | (0233677 – 233926) – (1368587 – 1368653) và 224619 - 1377964 |
| Vị trí địa hình (Bằng, ven suối, chân, sườn, đỉnh)                | Sườn đến đỉnh đông                                           |
| Độ dốc (đo bằng Sunto)                                            | 5 - 45 <sup>0</sup>                                          |
| Hướng phơi (độ)                                                   | 30 - 310 <sup>0</sup> bắc                                    |
| Loại đất, màu sắc đất                                             | Xám vàng, xám nâu trên feranit.                              |
| Độ dày tầng đất (cm)                                              | >30cm                                                        |
| pH đất                                                            | 6.4 – 6.9                                                    |
| Độ ẩm đất                                                         | 5 – 15%                                                      |
| % kết von                                                         | 0 - 50%                                                      |
| % đá nổi                                                          | 0 – 40%                                                      |
| Lượng mưa (mm/năm)                                                |                                                              |
| Cự ly đến nguồn nước, sông suối                                   | 200 - 500 m                                                  |
| t không khí                                                       | 25 <sup>0</sup> C                                            |
| Độ ẩm không khí                                                   |                                                              |
| Lux                                                               | 1000 - 2500                                                  |
| Tốc độ gió                                                        |                                                              |
| <b>Nhân tác</b> (khai thác chọn, trồng, nương rẫy, cháy rừng....) | Có tác động của người dân lấy LSNG và săn bắt                |
| <b>Vấn đề khác cần được ghi nhận</b>                              | Gió tây hiếm                                                 |

|                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                     |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>Tên loài:</p> <p>Phổ thông : <b>Trám đỏ</b></p> <p>Dân tộc : Chi Lứt</p> <p>Khoa học : <i>Canarium subulatum</i></p> <p>Họ: Xoài – Anacardiaceae</p> <p>Bộ: Cam - Rutales</p> |                                                                                                                                                                                                                                                                           |  |
| <p>Tên người điều tra :</p> <p>Ngày điều tra:</p>                                                                                                                                | <p>Bảo Huy - Võ Hùng – Đức Định - Quốc – Quyết – Triều</p> <p>14 - 15/03/2007</p>                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                     |
| Tên người dân tham gia:                                                                                                                                                          | Y Lú - Ma Thương – Y Zô – Ma Draí - Ma Beng - Ma Thăng – Ma Lêa                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                     |
| Địa điểm : Vùng rừng, thôn, xã, huyện, tỉnh                                                                                                                                      | Hằng Năm - Yang Mao - Krông Bông - Đắk Lắk                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                     |
| Độ phong phú: (phỏng vấn)                                                                                                                                                        | <p>Dễ gặp:</p> <p>Khó gặp:</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | <p>Tương đối dễ gặp: x</p> <p>Rất hiếm:</p>                                         |
| Bộ phận lấy                                                                                                                                                                      | Quả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                     |
| Mùa lấy (tháng)                                                                                                                                                                  | Tháng 7 - 11                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                     |
| Công dụng                                                                                                                                                                        | Ăn, bán 500 - 1000đ/kg                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                     |
| Ý nghĩa, giá trị trong đời sống cộng đồng và thương mại                                                                                                                          | Sử dụng, bán tạo thu nhập                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                     |
| Yêu cầu bảo tồn và phát triển                                                                                                                                                    | Khó xúc tiến tái sinh vì vậy cần bảo vệ và xúc tiến tái sinh                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                     |
| <b>Mô tả hình thái:</b>                                                                                                                                                          | <p><b>Dạng sống:</b> Cây gỗ</p> <p><b>Thân:</b> D<sub>1.3</sub> = 12- 45cm, H= 10 - 20m</p> <p><b>Vỏ:</b> Vỏ dày 6 – 10mm, màu xám trắng, nhựa mủ nâu, nứt vuông</p> <p><b>Lá:</b> Lá đơn, mũi nhọn</p> <p><b>Hoa:</b> Hoa màu trắng, ra hoa khoảng tháng 3-5</p> <p><b>Quả:</b> Quả mọng khi non màu xanh khi chín màu vàng. Lấy quả khoảng tháng 8-9</p> |                                                                                     |
| <b>Mô tả sinh thái:</b><br>- Sinh cảnh (Rừng thường xanh, nửa rụng lá, gỗ + le tre, le tre, trảng cỏ, lá kim, ...)                                                               | Bán thường xanh bằng lăng + tre le + lồ ô, Le tre + cây gỗ                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                     |
| Trạng thái rừng ( Đất trống, cây bụi, non, nghèo, trung bình, giàu)                                                                                                              | Nghèo – Trung bình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                     |

|                                                                   |                                                    |
|-------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|
| Độ tàn che (1/10)                                                 | 0.4 – 0.6                                          |
| G (Biterlich) (m <sup>2</sup> /ha)                                | 12 – 23.5                                          |
| Tên loài thực bì chính, % che phủ                                 | Sa nhân, dương xỉ, cỏ lau 10 - 30%                 |
| Tên loài và % che phủ của le tre, lồ ô                            | Le 0 - 60%                                         |
| Độ cao so với mặt biển                                            | 580 - 680                                          |
| Tọa độ UTM (X-Y)                                                  | (0233554 – 234136) – (1368467 – 1368748)           |
| Vị trí địa hình (Bằng, ven suối, chân, sườn, đỉnh)                | Sườn                                               |
| Độ dốc (đo bằng Sunto)                                            | 0 - 20 <sup>0</sup>                                |
| Hướng phơi (độ)                                                   | 60 - 180 <sup>0</sup> bắc                          |
| Loại đất, màu sắc đất                                             | Xám nâu, xám vàng/granit                           |
| Độ dày tầng đất (cm)                                              | >30cm                                              |
| pH đất                                                            | 6.0 - 7                                            |
| Độ ẩm đất                                                         | 5 - 15%                                            |
| % kết von                                                         | 0 - 30%                                            |
| % đá nổi                                                          | 0 - 10%                                            |
| Lượng mưa (mm/năm)                                                |                                                    |
| Cự ly đến nguồn nước, sông suối                                   | 200 - 500m                                         |
| t không khí                                                       | 33 <sup>0</sup> C                                  |
| Độ ẩm không khí                                                   |                                                    |
| Lux                                                               | 2100 - 4267                                        |
| Tốc độ gió                                                        |                                                    |
| <b>Nhân tác</b> (khai thác chọn, trắng, nương rẫy, cháy rừng....) | Ít tác động,                                       |
| <b>Vấn đề khác cần được ghi nhận</b>                              | Bà con có kinh nghiệm lấy quả mà không làm hại cây |

|                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tên loài:<br>Phổ thông : <b>Bùi nước</b><br>Dân tộc : Hla Trố<br>Khoa học : <i>Ilex sp</i><br>Họ: Trâm bụi – Aquifoliaceae<br>Bộ: Celastrales |                                                                                                                                                |
| Tên người điều tra :                                                                                                                          | Võ Hùng - Quốc – Tâm – Triều                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| Ngày điều tra:                                                                                                                                | 14 - 15/03/2007                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| Tên người dân tham gia:                                                                                                                       | Y Lú - Ma Thương - Y Zô - Ma Drai                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| Địa điểm : Vùng rừng, thôn, xã, huyện, tỉnh                                                                                                   | Hằng Năm - Yang Mao - Krông Bông - Đắk Lắk                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Độ phong phú: (phỏng vấn)                                                                                                                     | Dễ gặp: x<br>Khó gặp:<br>Tương đối dễ gặp:<br>Rất hiếm:                                                                                                                                                                                                                                                             |
| Bộ phận lấy                                                                                                                                   | Lá, gỗ                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| Mùa lấy (tháng)                                                                                                                               | Quanh năm, khi rảnh                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| Công dụng                                                                                                                                     | Lấy lá non ăn, gỗ làm nhà                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| Ý nghĩa, giá trị trong đời sống cộng đồng và thương mại                                                                                       | Cung cấp rau ăn, gỗ xẻ ván làm nhà                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| Yêu cầu bảo tồn và phát triển                                                                                                                 | Không                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| <b>Mô tả hình thái:</b>                                                                                                                       | <b>Dạng sống:</b> Cây gỗ<br><b>Thân:</b> H = 5- 15m, D <sub>1.3</sub> = 14 – 20 cm<br><b>Vỏ:</b> Vỏ màu xám bóng trơn,<br><b>Lá:</b> Lá đơn mọc đối gân lá xẻ thùy, lá bóng, mép lá hình răng cưa, rộng = 2 -5cm, dài = 5 – 15cm<br><b>Hoa:</b> Chưa thấy<br><b>Quả:</b> Quả hạch khi chín chuyển sang màu vàng nâu |
| <b>Mô tả sinh thái:</b><br>- Sinh cảnh (Rừng thường xanh, nửa rụng lá, gỗ + le tre, le tre, trảng cỏ, lá kim, ...)                            | Rừng gỗ xen Le tre, ven suối                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| Trạng thái rừng ( Đất trống, cây bụi, non, nghèo, trung bình, giàu)                                                                           | Nghèo                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |

|                                                                   |                                          |
|-------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|
| Độ tàn che (1/10)                                                 | 0.2 - 0.3                                |
| G (Biterlich) (m <sup>2</sup> /ha)                                | 7.5                                      |
| Tên loài thực bì chính, % che phủ                                 | Lau sậy 20%                              |
| Tên loài và % che phủ của le tre, lồ ô                            | Le 50%                                   |
| Độ cao so với mặt biển                                            | 500 - 520                                |
| Tọa độ UTM (X-Y)                                                  | (0234265 – 234285) – (1368868 – 1369077) |
| Vị trí địa hình (Bằng, ven suối, chân, sườn, đỉnh)                | Ven suối                                 |
| Độ dốc (đo bằng Sunto)                                            | 5 - 15 <sup>0</sup>                      |
| Hướng phơi (độ)                                                   | 90 - 170 <sup>0</sup> bắc                |
| Loại đất, màu sắc đất                                             | Xám pha cát, nâu đen                     |
| Độ dày tầng đất (cm)                                              | >30cm                                    |
| pH đất                                                            | 6.8 – 7                                  |
| Độ ẩm đất                                                         | 5 – 20%                                  |
| % kết von                                                         | %                                        |
| % đá nổi                                                          | 0 – 40%                                  |
| Lượng mưa (mm/năm)                                                |                                          |
| Cự ly đến nguồn nước, sông suối                                   | 2 - 5 m                                  |
| t không khí                                                       | 25 <sup>0</sup> C                        |
| Độ ẩm không khí                                                   |                                          |
| Lux                                                               | 4460 - 8600                              |
| Tốc độ gió                                                        |                                          |
| <b>Nhân tác</b> (khai thác chọn, trắng, nương rẫy, cháy rừng....) | Khai thác chọn lấy gỗ                    |
| <b>Vấn đề khác cần được ghi nhận</b>                              | Thân thường cong, nhiều cành nhánh       |

|                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                     |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
| Tên loài:<br>Phổ thông : <b>Cóc Rừng</b><br>Dân tộc : Le Smun<br>Khoa học : <i>Spondias pinata</i><br>Họ: Xoài – Anacardiaceae<br>Bộ: Cam - Rutales |                                                                                                                                                                                                                                              |  |
| Tên người điều tra :                                                                                                                                | Bảo Huy – Cao Lý – Triều                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                     |
| Ngày điều tra:                                                                                                                                      | 14 - 15/03/2007                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                     |
| Tên người dân tham gia:                                                                                                                             | Ma Beng - Ma Thăng – Ma Lêa                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                     |
| Địa điểm : Vùng rừng, thôn, xã, huyện, tỉnh                                                                                                         | Hằng Năm - Yang Mao - Krông Bông - Đắk Lắk                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                     |
| Độ phong phú: (phỏng vấn)                                                                                                                           | Dễ gặp:<br>Khó gặp:                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Tương đối dễ gặp: x<br>Rất hiếm:                                                    |
| Bộ phận lấy                                                                                                                                         | Quả, Lá                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                     |
| Mùa lấy (tháng)                                                                                                                                     | Tháng 4 - 8                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                     |
| Công dụng                                                                                                                                           | Quả ăn, gỗ làm đáy gùi                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                     |
| Ý nghĩa, giá trị trong đời sống cộng đồng và thương mại                                                                                             | Đan làm vật liệu, có thể làm cột tiêu                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                     |
| Yêu cầu bảo tồn và phát triển                                                                                                                       | Dễ trồng, cần sử dụng hợp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                     |
| <b>Mô tả hình thái:</b>                                                                                                                             | <b>Dạng sống:</b> Cây gỗ<br><b>Thân:</b> $D_{1.3} = 30 - 40\text{cm}$ , $H = 10 - 20\text{m}$<br><b>Vỏ:</b> Vỏ như gòn, dày 27.63 mm, nứt dọc có đốm trắng<br><b>Lá:</b> Lá đơn<br><b>Hoa:</b> Hoa màu trắng, ra hoa khoảng tháng 3-5<br><b>Quả:</b> Quả non màu xanh khi chín màu vàng. Lấy quả khoảng tháng 4-8, quả 2-3 cm |                                                                                     |
| <b>Mô tả sinh thái:</b><br>- Sinh cảnh (Rừng thường xanh, nửa rụng lá, gỗ + le tre, le tre,                                                         | Bán thường xanh bằng lăng + tre le + lồ ô<br>Le tre + cây gỗ                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                     |

|                                                                     |                                         |
|---------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|
| trắng cỏ, lá kim, ...)                                              |                                         |
| Trạng thái rừng ( Đất trống, cây bụi, non, nghèo, trung bình, giàu) | Trung bình                              |
| Độ tàn che (1/10)                                                   | 0.5 – 0.6                               |
| G (Biterlich) (m <sup>2</sup> /ha)                                  | 18 – 21                                 |
| Tên loài thực bì chính, % che phủ                                   | Sa nhân 20%                             |
| Tên loài và % che phủ của le tre, lồ ô                              | Le: 30%                                 |
| Độ cao so với mặt biển                                              | 648 - 679                               |
| Tọa độ UTM (X-Y)                                                    | (0233656 – 233694) – (1368722– 1368730) |
| Vị trí địa hình (Bằng, ven suối, chân, sườn, đỉnh)                  | Sườn                                    |
| Độ dốc (đo bằng Sunto)                                              | 35 - 45 <sup>0</sup>                    |
| Hướng phơi (độ)                                                     | 150 - 180 <sup>0</sup> bắc              |
| Loại đất, màu sắc đất                                               | Xám vàng/granit                         |
| Độ dày tầng đất (cm)                                                | >30cm                                   |
| pH đất                                                              | 7                                       |
| Độ ẩm đất                                                           | 5 %                                     |
| % kết von                                                           | 30 - 40%                                |
| % đá nổi                                                            | 0 - 10%                                 |
| Lượng mưa (mm/năm)                                                  |                                         |
| Cự ly đến nguồn nước, sông suối                                     | 400 - 1000m                             |
| t không khí                                                         | 30-33 <sup>0</sup> C                    |
| Độ ẩm không khí                                                     | 40%                                     |
| Lux                                                                 | 2100 - 3300                             |
| Tốc độ gió                                                          | 3km/h                                   |
| <b>Nhân tác</b> (khai thác chọn, trắng, nương rẫy, cháy rừng....)   |                                         |
| <b>Vấn đề khác cần được ghi nhận</b>                                |                                         |

|                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                     |  |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <p>Tên loài:</p> <p>Phổ thông : <b>Đoạn thiệt nắp - Môn rừng</b></p> <p>Dân tộc : Biếp Mđơk</p> <p>Khoa học : <i>Schismatoglottis calyptrata</i></p> <p>Họ: Ráy – Araceae</p> <p>Bộ: Ráy - Arales</p> |                                                                                                                                                                   |  |
| <p>Tên người điều tra :</p>                                                                                                                                                                           | <p>Cao Lý - Quốc – Triều</p>                                                                                                                                                                                                                        |  |
| <p>Ngày điều tra:</p>                                                                                                                                                                                 | <p>14 - 15/03/2007</p>                                                                                                                                                                                                                              |  |
| <p>Tên người dân tham gia:</p>                                                                                                                                                                        | <p>Y Lú - Ma Thương</p>                                                                                                                                                                                                                             |  |
| <p>Địa điểm : Vùng rừng, thôn, xã, huyện, tỉnh</p>                                                                                                                                                    | <p>Hằng Năm - Yang Mao - Krông Bông - Đắk Lắk</p>                                                                                                                                                                                                   |  |
| <p>Độ phong phú: (phỏng vấn)</p>                                                                                                                                                                      | <p>Dễ gặp: x                      Tương đối dễ gặp:<br/>         Khó gặp:                      Rất hiếm:</p>                                                                                                                                        |  |
| <p>Bộ phận lấy</p>                                                                                                                                                                                    | <p>Lá non, thân</p>                                                                                                                                                                                                                                 |  |
| <p>Mùa lấy (tháng)</p>                                                                                                                                                                                | <p>Quanh năm, khi rảnh</p>                                                                                                                                                                                                                          |  |
| <p>Công dụng</p>                                                                                                                                                                                      | <p>Lấy lá non ăn,</p>                                                                                                                                                                                                                               |  |
| <p>Ý nghĩa, giá trị trong đời sống cộng đồng và thương mại</p>                                                                                                                                        | <p>Cung cấp rau ăn</p>                                                                                                                                                                                                                              |  |
| <p>Yêu cầu bảo tồn và phát triển</p>                                                                                                                                                                  | <p>Không</p>                                                                                                                                                                                                                                        |  |
| <p><b>Mô tả hình thái:</b></p>                                                                                                                                                                        | <p><b>Dạng sống:</b> Thân thảo rễ ngầm</p> <p><b>Thân:</b> H = 33 cm, D<sub>0</sub> = 8 – 20 mm</p> <p><b>Lá:</b> Lá đơn, hình tim, thân bẹ, mặt trước bóng, mặt sau xanh đậm, rộng = 5 - 10cm, dài = 15 – 20cm</p> <p><b>Quả:</b> Quả màu xanh</p> |  |
| <p>Mô tả sinh thái:<br/>         - Sinh cảnh (Rừng thường xanh, nửa rụng lá, gỗ + le tre, le tre,</p>                                                                                                 | <p>Rừng gỗ xen Le tre, ven suối</p>                                                                                                                                                                                                                 |  |

|                                                                     |                                                                              |
|---------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|
| trắng cỏ, lá kim, ...)                                              |                                                                              |
| Trạng thái rừng ( Đất trống, cây bụi, non, nghèo, trung bình, giàu) | Nghèo                                                                        |
| Độ tàn che (1/10)                                                   | 0.2 - 0.7                                                                    |
| G (Biterlich) (m <sup>2</sup> /ha)                                  | 2 - 10                                                                       |
| Tên loài thực bì chính, % che phủ                                   | Sa nhân, cỏ 10%                                                              |
| Tên loài và % che phủ của le tre, lồ ô                              | Le 50 - 90%                                                                  |
| Độ cao so với mặt biển                                              | 520                                                                          |
| Tọa độ UTM (X-Y)                                                    | (0234076 – 234118) – (1368648 – 1368835)                                     |
| Vị trí địa hình (Bằng, ven suối, chân, sườn, đỉnh)                  | Ven suối                                                                     |
| Độ dốc (đo bằng Sunto)                                              | 5 - 20 <sup>0</sup>                                                          |
| Hướng phơi (độ)                                                     | 30 - 60 <sup>0</sup> bắc                                                     |
| Loại đất, màu sắc đất                                               | Đất bùn ven suối, nâu đen                                                    |
| Độ dày tầng đất (cm)                                                | >30cm                                                                        |
| pH đất                                                              | 6.4 – 6.8                                                                    |
| Độ ẩm đất                                                           | 5 – 20%                                                                      |
| % kết von                                                           | %                                                                            |
| % đá nổi                                                            | 0 – 40%                                                                      |
| Lượng mưa (mm/năm)                                                  |                                                                              |
| Cự ly đến nguồn nước, sông suối                                     | 2 - 5 m                                                                      |
| t không khí                                                         |                                                                              |
| Độ ẩm không khí                                                     |                                                                              |
| Lux                                                                 | 1260 - 2200                                                                  |
| Tốc độ gió                                                          |                                                                              |
| <b>Nhân tác</b> (khai thác chọn, trắng, nương rẫy, cháy rừng....)   | Khai thác chọn lấy gỗ, dân ở các buôn trong xã thường xuyên đến để khai thác |
| <b>Vấn đề khác cần được ghi nhận</b>                                | Loài này là thức ăn của động vật như Rùa, Heo rừng                           |

|                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>Tên loài:</p> <p>Phổ thông : <b>Đót</b></p> <p>Dân tộc : Môngga Đuôi</p> <p>Khoa học : <i>Thysanolaena maxima</i></p> <p>Họ: Hòa thảo – Poaceae</p> <p>Bộ: Hòa Thảo - Poales</p> |                                                                                                                               |
| <p>Tên người điều tra :</p> <p>Ngày điều tra:</p>                                                                                                                                   | <p>Võ Hùng – Đức Định - Cao Lý – Quốc – Quyết</p> <p>14 - 15/03/2007</p>                                                                                                                                                                                                                             |
| Tên người dân tham gia:                                                                                                                                                             | Y Lú - Ma Thương – Y Zô – Ma Draí                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| Địa điểm : Vùng rừng, thôn, xã, huyện, tỉnh                                                                                                                                         | Hằng Năm - Yang Mao - Krông Bông - Đắk Lắk                                                                                                                                                                                                                                                           |
| Độ phong phú: (phỏng vấn)                                                                                                                                                           | <p>Đễ gặp: x</p> <p>Khó gặp:</p> <p>Tương đối dễ gặp:</p> <p>Rất hiếm:</p>                                                                                                                                                                                                                           |
| Bộ phận lấy                                                                                                                                                                         | Bông                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| Mùa lấy (tháng)                                                                                                                                                                     | Tháng 1 - 3                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Công dụng                                                                                                                                                                           | Làm chổi và bán                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| Ý nghĩa, giá trị trong đời sống cộng đồng và thương mại                                                                                                                             | Bán giá 3000 – 5000đ/kg                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| Yêu cầu bảo tồn và phát triển                                                                                                                                                       | Còn nhiều, cần sử dụng hợp lý                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| <b>Mô tả hình thái:</b>                                                                                                                                                             | <p><b>Dạng sống:</b> Cây bụi,</p> <p><b>Thân:</b> <math>D_0 = 5 - 15 \text{ mm}</math>, <math>H = 2 - 2.5 \text{ m}</math></p> <p><b>Lá:</b> Lá đơn, mọc cách bẹ lá màu xanh ôm thân, rộng 4 – 5 cm, dài 20 – 35 cm</p> <p><b>Hoa:</b> Bông chùm màu xanh khi non, vàng nâu khi già. Hạt rất nhỏ</p> |

|                                                                                                                    |                                         |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|
| <b>Mô tả sinh thái:</b><br>- Sinh cảnh (Rừng thường xanh, nửa rụng lá, gỗ + le tre, le tre, trắng cổ, lá kim, ...) | Bán thường xanh<br>Le tre + cây gỗ      |
| Trạng thái rừng ( Đất trống, cây bụi, non, nghèo, trung bình, giàu)                                                | Nghèo                                   |
| Độ tàn che (1/10)                                                                                                  | 0.5 – 0.6                               |
| G (Biterlich) (m <sup>2</sup> /ha)                                                                                 | 18                                      |
| Tên loài thực bì chính, % che phủ                                                                                  | Cỏ lông vắt, Dương xỉ 20 - 40%          |
| Tên loài và % che phủ của le tre, lồ ô                                                                             | Le 30 - 75%                             |
| Độ cao so với mặt biển                                                                                             | 535 - 592                               |
| Tọa độ UTM (X-Y)                                                                                                   | (0234056 – 234142) – (1368548– 1368648) |
| Vị trí địa hình (Bằng, ven suối, chân, sườn, đỉnh)                                                                 | Ven suối - Sườn                         |
| Độ dốc (đo bằng Sunto)                                                                                             | 25 - 34 <sup>0</sup>                    |
| Hướng phơi (độ)                                                                                                    | 100 - 180 <sup>0</sup> bắc              |
| Loại đất, màu sắc đất                                                                                              | Xám trắng, xám trên núi                 |
| Độ dày tầng đất (cm)                                                                                               | >30cm                                   |
| pH đất                                                                                                             | 6                                       |
| Độ ẩm đất                                                                                                          | 5 - 25%                                 |
| % kết von                                                                                                          | %                                       |
| % đá nổi                                                                                                           | 0 - 90%                                 |
| Lượng mưa (mm/năm)                                                                                                 |                                         |
| Cự ly đến nguồn nước, sông suối                                                                                    | 250 m                                   |
| t không khí                                                                                                        | 30 <sup>0</sup> C                       |
| Độ ẩm không khí                                                                                                    |                                         |
| Lux                                                                                                                | 3340 - 4230                             |
| Tốc độ gió                                                                                                         |                                         |
| <b>Nhân tác</b> (khai thác chọn, trắng, nương rẫy, cháy rừng....)                                                  | Bị tác động ít, không cháy              |
| <b>Vấn đề khác cần được ghi nhận</b>                                                                               | Còn nhiều                               |

|                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                     |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>Tên loài:</p> <p>Phổ thông : <b>Lá dong</b></p> <p>Dân tộc : Hla Tuôn Biên</p> <p>Khoa học : <i>Phrynium placentarium</i></p> <p>Họ: Hoàng tinh - Marantaceae</p> <p>Bộ: Gừng – Zingiberales.</p> |                                                                                                                                                      |  |
| <p>Tên người điều tra :</p> <p>Ngày điều tra:</p>                                                                                                                                                    | <p>Võ Hùng – Tâm - Quốc – Triều</p> <p>14 - 15/03/2007</p>                                                                                                                                                                             |                                                                                     |
| <p>Tên người dân tham gia:</p>                                                                                                                                                                       | <p>Y Lú - Ma Thương – Y Zô – Ma Draí</p>                                                                                                                                                                                               |                                                                                     |
| <p>Địa điểm : Vùng rừng, thôn, xã, huyện, tỉnh</p>                                                                                                                                                   | <p>Hằng Năm - Yang Mao - Krông Bông - Đắk Lắk</p>                                                                                                                                                                                      |                                                                                     |
| <p>Độ phong phú: (phỏng vấn)</p>                                                                                                                                                                     | <p>Dễ gặp: x</p> <p>Khó gặp:</p>                                                                                                                                                                                                       | <p>Tương đối dễ gặp:</p> <p>Rất hiếm:</p>                                           |
| <p>Bộ phận lấy:</p>                                                                                                                                                                                  | <p>Lá</p>                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                     |
| <p>Mùa lấy (tháng)</p>                                                                                                                                                                               | <p>Mùa tết, tháng 12 âm lịch</p>                                                                                                                                                                                                       |                                                                                     |
| <p>Công dụng</p>                                                                                                                                                                                     | <p>Lấy gói bánh hoặc bán</p>                                                                                                                                                                                                           |                                                                                     |
| <p>Ý nghĩa, giá trị trong đời sống cộng đồng và thương mại</p>                                                                                                                                       | <p>Tạo thu nhập</p>                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                     |
| <p>Yêu cầu bảo tồn và phát triển</p>                                                                                                                                                                 | <p>Không</p>                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                     |
| <p>Mô tả hình thái:</p>                                                                                                                                                                              | <p><b>Dạng sống:</b> Thân thảo</p> <p><b>Thân:</b> H = 0.5 - 2 m, D<sub>0</sub>= 8 – 20 mm, Thân có màu xanh bóng</p> <p><b>Lá:</b> Lá đơn, gân xẻ thùy, mặt lá láng, rộng = 10 – 20cm, dài = 30 – 40cm</p> <p>Hoa, Quả không thấy</p> |                                                                                     |
| <p><b>Mô tả sinh thái:</b></p> <p>- Sinh cảnh (Rừng thường xanh, nửa rụng lá, gỗ + le tre, le tre, trắng cổ, lá kim, ...)</p>                                                                        | <p>Ven suối</p>                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                     |

|                                                                     |                                          |
|---------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|
| Trạng thái rừng ( Đất trống, cây bụi, non, nghèo, trung bình, giàu) | Nghèo – trung bình                       |
| Độ tàn che (1/10)                                                   | 0.2 – 0.4                                |
| G (Biterlich) (m2/ha)                                               |                                          |
| Tên loài thực bì chính, % che phủ                                   | Lùm bụi, cỏ 10%                          |
| Tên loài và % che phủ của le tre, lồ ô                              | Le 30 - 90%                              |
| Độ cao so với mặt biển                                              | 520 - 530                                |
| Tọa độ UTM (X-Y)                                                    | (0234059 – 234076) – (1368648 – 1368653) |
| Vị trí địa hình (Bằng, ven suối, chân, sườn, đỉnh)                  | Ven suối                                 |
| Độ dốc (đo bằng Sunto)                                              | 5 - 20 <sup>0</sup>                      |
| Hướng phơi (độ)                                                     | 10 - 30 <sup>0</sup> bắc                 |
| Loại đất, màu sắc đất                                               | Đất bùn ven suối, xám đen                |
| Độ dày tầng đất (cm)                                                | >30cm                                    |
| pH đất                                                              | 6.2 – 6.8                                |
| Độ ẩm đất                                                           | >20%                                     |
| % kết von                                                           | %                                        |
| % đá nổi                                                            | 0 – 70%                                  |
| Lượng mưa (mm/năm)                                                  |                                          |
| Cự ly đến nguồn nước, sông suối                                     | 2 - 5 m                                  |
| t không khí                                                         |                                          |
| Độ ẩm không khí                                                     |                                          |
| Lux                                                                 | 1260 - 1601                              |
| Tốc độ gió                                                          |                                          |
| <b>Nhân tác</b> (khai thác chọn, trắng, nương rẫy, cháy rừng....)   | Khai thác chọn lấy gỗ                    |
| <b>Vấn đề khác cần được ghi nhận</b>                                |                                          |

|                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tên loài:<br>Phổ thông : <b>Chẹo răng</b><br>Dân tộc : Chi Kro<br>Khoa học: <i>Engelhardia serrata</i><br>Họ: Hồ đào – Juglandaceae<br>Bộ: Hồ đào - Juglandales |                                                                                                                       |
| Tên người điều tra :<br>Ngày điều tra:                                                                                                                          | Quốc – Triều<br>19/03/2007                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| Tên người dân tham gia:                                                                                                                                         | Y Huynh – Ama Thanh                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| Địa điểm : Vùng rừng, thôn, xã, huyện, tỉnh                                                                                                                     | Đắk Tuôn - Cư Pui - Krông Bông - Đắk Lắk                                                                                                                                                                                                                                                   |
| Độ phong phú: (phỏng vấn)                                                                                                                                       | Dễ gặp: Tương đối dễ gặp:x<br>Khó gặp: Rất hiếm:                                                                                                                                                                                                                                           |
| Bộ phận lấy:                                                                                                                                                    | Vỏ                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| Mùa lấy (tháng)                                                                                                                                                 | Quanh năm                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| Công dụng                                                                                                                                                       | Dùng để suốt cá, đập nát nhúng xuống nước để bắt cá.                                                                                                                                                                                                                                       |
| Ý nghĩa, giá trị trong đời sống cộng đồng và thương mại                                                                                                         | Chỉ để sử dụng trong cộng đồng không bán                                                                                                                                                                                                                                                   |
| Yêu cầu bảo tồn và phát triển                                                                                                                                   | Bảo tồn đa dạng sinh học                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <b>Mô tả hình thái:</b>                                                                                                                                         | <b>Dạng sống:</b> Cây gỗ<br><b>Thân:</b> D=17.5; H=13<br><b>Vỏ:</b> Vỏ nứt dọc, bề dày vỏ=8.5mm<br><b>Lá:</b> Lá kép lông chim, 3-5 cặp lá chét, lá hình trái xoan: L= 4 – 6cm; R = 2-3 cm.<br><b>Hoa:</b> Hoa màu trắng, ra hoa vào tháng 8.<br><b>Quả:</b> Quả màu xanh, khi chín màu đỏ |
| <b>Mô tả sinh thái:</b><br>- Sinh cảnh (Rừng thường xanh, nửa rụng lá, gỗ + le tre, le tre, trắng cỏ, lá kim, ...)                                              | Gỗ xen le                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| Trạng thái rừng ( Đất trống, cây bụi, non, nghèo, trung bình, giàu)                                                                                             | Nghèo                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| Độ tàn che (1/10)                                                                                                                                               | 0.5                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| G (Biterlich) (m2/ha)                                                                                                                                           | 13.5                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| Tên loài thực bì chính, % che phủ                                                                                                                               | Cỏ lông vắt, sa nhân: 50%                                                                                                                                                                                                                                                                  |

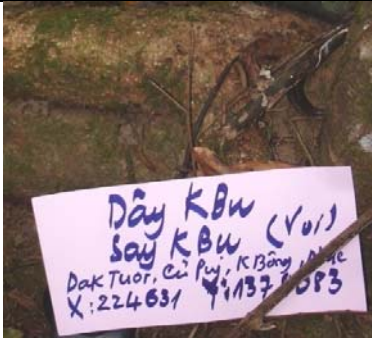
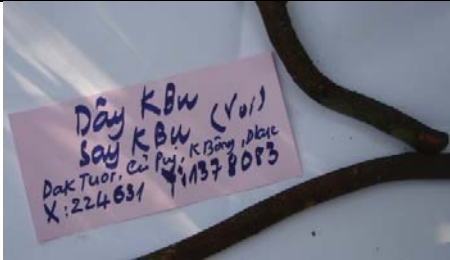
|                                                                   |                                    |
|-------------------------------------------------------------------|------------------------------------|
| Tên loài và % che phủ của le tre, lồ ô                            | Le:50%                             |
| Độ cao so với mặt biển                                            | 540                                |
| Tọa độ UTM (X-Y)                                                  | 22512 – 1831396                    |
| Vị trí địa hình (Bằng, ven suối, chân, sườn, đỉnh)                | Sườn                               |
| Độ dốc (đo bằng Sunto)                                            | 32                                 |
| Hướng phơi (độ)                                                   | 40 độ bắc                          |
| Loại đất, màu sắc đất                                             | Feranti – nâu đen                  |
| Độ dày tầng đất (cm)                                              | > 30cm                             |
| pH đất                                                            | 6.2                                |
| Độ ẩm đất                                                         | 65%                                |
| % kết von                                                         | 0                                  |
| % đá nổi                                                          | 0                                  |
| Lượng mưa (mm/năm)                                                |                                    |
| Cự ly đến nguồn nước, sông suối                                   | 200m                               |
| t không khí                                                       | Không đo                           |
| Độ ẩm không khí                                                   | Không đo                           |
| Lux                                                               | 835                                |
| Tốc độ gió                                                        | Không đo                           |
| <b>Nhân tác</b> (khai thác chọn, trắng, nương rẫy, cháy rừng....) | Nương rẫy cũ                       |
| <b>Vấn đề khác cần được ghi nhận</b>                              | Trước đây buôn cũ sinh sông ở đây. |

|                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                     |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>Tên loài:</p> <p>Phổ thông : <b>Dùi đục</b></p> <p>Dân tộc: Say Kro</p> <p>Khoa học: <i>Hiptage sp</i></p> <p>Họ: Kim Đồng - Malpigiaceae</p> <p>Bộ: Mồ hạc - Geraniales</p> |                                                                                                                                                                                                            |  |
| <p>Tên người điều tra :</p> <p>Ngày điều tra:</p>                                                                                                                               | <p>Bảo Huy – Triều</p> <p>18/03/2007</p>                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                     |
| <p>Tên người dân tham gia:</p>                                                                                                                                                  | <p>Ama Sa – Ama Thiều</p>                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                     |
| <p>Địa điểm : Vùng rừng, thôn, xã, huyện, tỉnh</p>                                                                                                                              | <p>Đăk Tuôr - Cư Pui - Krông Bông - Đăk Lăk</p>                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                     |
| <p>Độ phong phú: (phỏng vấn)</p>                                                                                                                                                | <p>Dễ gặp:</p> <p>Khó gặp:</p>                                                                                                                                                                                                                                                               | <p>Tương đối dễ gặp: x</p> <p>Rất hiếm:</p>                                         |
| <p>Bộ phận lấy</p>                                                                                                                                                              | <p>Vỏ</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                     |
| <p>Mùa lấy (tháng)</p>                                                                                                                                                          | <p>Tháng 3 – 4 để suốt cá</p>                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                     |
| <p>Công dụng</p>                                                                                                                                                                | <p>Dùng để suốt cá, đập nát nhúng xuống nước để bắt cá. Người ăn không chết, lấy vỏ phơi khô đốt thành tro trộn với muối cho bò uống chữa kiết lị</p>                                                                                                                                        |                                                                                     |
| <p>Ý nghĩa, giá trị trong đời sống cộng đồng và thương mại</p>                                                                                                                  | <p>Chỉ để sử dụng trong cộng đồng không bán</p>                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                     |
| <p>Yêu cầu bảo tồn và phát triển</p>                                                                                                                                            | <p>Bảo tồn đa dạng sinh học</p>                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                     |
| <p><b>Mô tả hình thái:</b></p>                                                                                                                                                  | <p><b>Dạng sống:</b> Dây leo</p> <p><b>Thân:</b> D=17.5; H=13</p> <p><b>Vỏ:</b> Vỏ trắng bạc đốm rêu, bề dày vỏ=3mm</p> <p><b>Lá:</b> Lá đơn mọc đối, màu xanh thẫm, có một gân chính và có gân xương cá: L= 210mm; R = 120mm.</p> <p><b>Hoa:</b> Chưa thấy</p> <p><b>Quả:</b> Chưa thấy</p> |                                                                                     |

|                                                                                                                    |                                 |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|
| <b>Mô tả sinh thái:</b><br>- Sinh cảnh (Rừng thường xanh, nửa rụng lá, gỗ + le tre, le tre, trắng cổ, lá kim, ...) | Rừng thường xanh trên núi cao   |
| Trạng thái rừng ( Đất trống, cây bụi, non, nghèo, trung bình, giàu)                                                | Rừng nguyên sinh ít bị tác động |
| Độ tàn che (1/10)                                                                                                  | 0.8                             |
| G (Biterlich) (m <sup>2</sup> /ha)                                                                                 | 30                              |
| Tên loài thực bì chính, % che phủ                                                                                  | Mây Kugktu, Skău                |
| Tên loài và % che phủ của le tre, lồ ô                                                                             | 0                               |
| Độ cao so với mặt biển                                                                                             | 958                             |
| Tọa độ UTM (X-Y)                                                                                                   | 224619 – 1377964                |
| Vị trí địa hình (Bằng, ven suối, chân, sườn, đỉnh)                                                                 | Đỉnh đông                       |
| Độ dốc (đo bằng Sunto)                                                                                             | 5                               |
| Hướng phơi (độ)                                                                                                    | 310 độ bắc                      |
| Loại đất, màu sắc đất                                                                                              | Xámvangf trên feranit           |
| Độ dày tầng đất (cm)                                                                                               | >50cm                           |
| pH đất                                                                                                             | 6.9                             |
| Độ ẩm đất                                                                                                          | 5%                              |
| % kết von                                                                                                          | 5%                              |
| % đá nổi                                                                                                           | 5%                              |
| Lượng mưa (mm/năm)                                                                                                 |                                 |
| Cự ly đến nguồn nước, sông suối                                                                                    | 500 m                           |
| t không khí                                                                                                        | 24                              |
| Độ ẩm không khí                                                                                                    | 82%                             |
| Lux                                                                                                                | 950                             |
| Tốc độ gió                                                                                                         | 0                               |
| <b>Nhân tác</b> (khai thác chọn, trắng, nương rẫy, cháy rừng....)                                                  | ít bị tác động                  |
| <b>Vấn đề khác cần được ghi nhận</b>                                                                               |                                 |



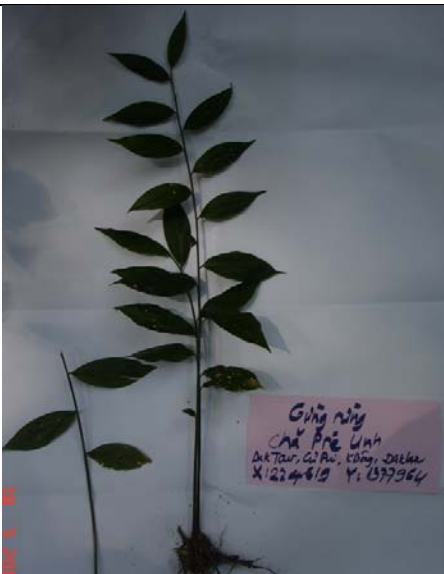
|                                                                   |                                                          |
|-------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|
| Độ tàn che (1/10)                                                 | 0.5 – 0.8                                                |
| G (Biterlich) (m <sup>2</sup> /ha)                                | 18.5 - 30                                                |
| Tên loài thực bì chính, % che phủ                                 | Mây KungKtu, Skău, lông vắ,...:20%                       |
| Tên loài và % che phủ của le tre, lồ ô                            | 0                                                        |
| Độ cao so với mặt biển                                            | 800 - 1000                                               |
| Tọa độ UTM (X-Y)                                                  | 224917 – 1377923; 224619 – 1377964; 225439 -1379063      |
| Vị trí địa hình (Bằng, ven suối, chân, sườn, đỉnh)                | Ven suối, sườn, đỉnh đông                                |
| Độ dốc (đo bằng Sunto)                                            | 0 – 22                                                   |
| Hướng phơi (độ)                                                   | 310 – 320 độ bắc                                         |
| Loại đất, màu sắc đất                                             | Xám đen, xám vàng trên feranit                           |
| Độ dày tầng đất (cm)                                              | >50cm                                                    |
| pH đất                                                            | 6.8 – 7.0                                                |
| Độ ẩm đất                                                         | 5 – 45%                                                  |
| % kết von                                                         | 5 – 20%                                                  |
| % đá nổi                                                          | 5 – 40%                                                  |
| Lượng mưa (mm/năm)                                                |                                                          |
| Cự ly đến nguồn nước, sông suối                                   | 0 – 600 m                                                |
| t không khí                                                       | 24                                                       |
| Độ ẩm không khí                                                   | 82                                                       |
| Lux                                                               | 950 - 1309                                               |
| Tốc độ gió                                                        | 0                                                        |
| <b>Nhân tác</b> (khai thác chọn, trồng, nương rẫy, cháy rừng....) | Ít bị tác động, dân chỉ đi lấy mây, đánh cá, săn bắt ĐVR |
| <b>Vấn đề khác cần được ghi nhận</b>                              | Đang có trái                                             |

|                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                       |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tên loài:<br>Phổ thông : <b>Dây voi</b><br>Dân tộc Say Kbu<br>Khoa học: <i>Bauhinia</i> sp<br>Họ: Vang – Caesalpiniaceae<br>Bộ: Đậu - Fabales |   |
| Tên người điều tra :                                                                                                                          | Bảo Huy – Triều                                                                                                                                                       |
| Ngày điều tra:                                                                                                                                | 18/03/2007                                                                                                                                                            |
| Tên người dân tham gia:                                                                                                                       | Ama Sa – Ama Thiều                                                                                                                                                    |
| Địa điểm : Vùng rừng, thôn, xã, huyện, tỉnh                                                                                                   | Đắk Tuôr - Cư Pui - Krông Bông - Đắk Lắk                                                                                                                              |
| Độ phong phú: (phỏng vấn)                                                                                                                     | Dễ gặp: x                      Tương đối dễ gặp:<br>Khó gặp:                      Rất hiếm:                                                                           |
| Bộ phận lấy: (lá, hoa, quả, rễ, vỏ, thân, ...)                                                                                                | Lấy dây                                                                                                                                                               |
| Mùa lấy (tháng)                                                                                                                               | Quanh năm                                                                                                                                                             |
| Công dụng                                                                                                                                     | Dùng để cột nhà, dùng dây cho voi kéo (lấy dây đập dập, bỏ vỏ tước ra làm dây cột nhà.)                                                                               |
| Ý nghĩa, giá trị trong đời sống cộng đồng và thương mại                                                                                       | Sử dụng                                                                                                                                                               |
| Yêu cầu bảo tồn và phát triển                                                                                                                 | Bảo vệ đa dạng sinh học trong sản phẩm rừng                                                                                                                           |
| <b>Mô tả hình thái:</b>                                                                                                                       | <b>Dạng sống:</b> Dây leo<br><b>Thân:</b> D=21.5mm; L=50m.<br><b>Lá:</b> Màu nâu thẫm xen với rêu, L>10cm; R >15cm.<br><b>Hoa:</b> Chưa thấy<br><b>Quả:</b> Chưa thấy |
| <b>Mô tả sinh thái:</b><br>- Sinh cảnh (Rừng thường xanh, nửa rụng lá, gỗ + le tre, le tre, trắng cỏ, lá kim, ...)                            | Rừng thường xanh trên núi cao                                                                                                                                         |
| Trạng thái rừng ( Đất trống, cây bụi, non, nghèo, trung bình, giàu)                                                                           | Rừng nguyên sinh ít bị tác động                                                                                                                                       |
| Độ tàn che (1/10)                                                                                                                             | 0.8                                                                                                                                                                   |
| G (Biterlich) (m2/ha)                                                                                                                         | 28                                                                                                                                                                    |

|                                                                   |                       |
|-------------------------------------------------------------------|-----------------------|
| Tên loài thực bì chính, % che phủ                                 | Mây KungKtu: 20%      |
| Tên loài và % che phủ của le tre, lồ ô                            | 0                     |
| Độ cao so với mặt biển                                            | 950                   |
| Tọa độ UTM (X-Y)                                                  | 224631 - 1378083      |
| Vị trí địa hình (Bằng, ven suối, chân, sườn, đỉnh)                | sườn                  |
| Độ dốc (đo bằng Sunto)                                            | 30                    |
| Hướng phơi (độ)                                                   | 20 độ bắc             |
| Loại đất, màu sắc đất                                             | xám vàng trên feranit |
| Độ dày tầng đất (cm)                                              | >50cm                 |
| pH đất                                                            | 6.8                   |
| Độ ẩm đất                                                         | 13%                   |
| % kết von                                                         | 10%                   |
| % đá nổi                                                          | 20%                   |
| Lượng mưa (mm/năm)                                                |                       |
| Cự ly đến nguồn nước, sông suối                                   | 300 m                 |
| t không khí                                                       | 21                    |
| Độ ẩm không khí                                                   | 80                    |
| Lux                                                               | 750                   |
| Tốc độ gió                                                        | 0                     |
| <b>Nhân tác</b> (khai thác chọn, trồng, nương rẫy, cháy rừng....) | ít bị tác động        |
| <b>Vấn đề khác cần được ghi nhận</b>                              |                       |

|                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                             |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>Tên loài:</p> <p>Phổ thông :</p> <p>Dân tộc: Bum Dor</p> <p>Khoa học: <i>Discorea</i> sp</p> <p>Họ: Củ nâu – Discoreaceae</p> <p>Bộ: Hành - Liliales</p> |                        |
| <p>Tên người điều tra :</p> <p>Ngày điều tra:</p>                                                                                                           | <p>Bảo Huy – Triều</p> <p>18/03/2007</p>                                                                                                                                                    |
| <p>Tên người dân tham gia:</p>                                                                                                                              | <p>Ama Sa – Ama Thiều</p>                                                                                                                                                                   |
| <p>Địa điểm : Vùng rừng, thôn, xã, huyện, tỉnh</p>                                                                                                          | <p>Đắk Trầu - Cư Pui - Krông Bông - Đắk Lắk</p>                                                                                                                                             |
| <p>Độ phong phú: (phỏng vấn)</p>                                                                                                                            | <p>Dễ gặp: x</p> <p>Khó gặp:</p> <p>Tương đối dễ gặp:</p> <p>Rất hiếm:</p>                                                                                                                  |
| <p>Bộ phận lấy:</p>                                                                                                                                         | <p>Củ</p>                                                                                                                                                                                   |
| <p>Mùa lấy (tháng)</p>                                                                                                                                      | <p>Tháng 3 - 6</p>                                                                                                                                                                          |
| <p>Công dụng</p>                                                                                                                                            | <p>Bổ sung vào lương thực</p>                                                                                                                                                               |
| <p>Ý nghĩa, giá trị trong đời sống cộng đồng và thương mại</p>                                                                                              | <p>Sử dụng</p>                                                                                                                                                                              |
| <p>Yêu cầu bảo tồn và phát triển</p>                                                                                                                        | <p>Bảo vệ đa dạng sinh học</p>                                                                                                                                                              |
| <p><b>Mô tả hình thái:</b></p>                                                                                                                              | <p><b>Dạng sống:</b> Dây leo</p> <p><b>Thân:</b> D=3mm; L=5m</p> <p><b>Lá:</b> Lá 5 gân gốc xẻ hình tim, củ R=17mm, L = 25mm.</p> <p><b>Hoa:</b> Chưa thấy</p> <p><b>Quả:</b> Chưa thấy</p> |
| <p><b>Mô tả sinh thái:</b></p> <p>- Sinh cảnh (Rừng thường xanh, nửa rụng lá, gỗ + le tre, le tre, trắng cỏ, lá kim, ...)</p>                               | <p>Rừng thường xanh trên núi cao</p>                                                                                                                                                        |
| <p>Trạng thái rừng ( Đất trống, cây bụi, non, nghèo, trung bình, giàu)</p>                                                                                  | <p>Rừng nguyên sinh ít bị tác động</p>                                                                                                                                                      |

|                                                                   |                       |
|-------------------------------------------------------------------|-----------------------|
| Độ tàn che (1/10)                                                 | 0.8                   |
| G (Biterlich) (m <sup>2</sup> /ha)                                | 30                    |
| Tên loài thực bì chính, % che phủ                                 | Mây : 20%             |
| Tên loài và % che phủ của le tre, lồ ô                            | 0                     |
| Độ cao so với mặt biển                                            | 950                   |
| Tọa độ UTM (X-Y)                                                  | 224053 - 1377686      |
| Vị trí địa hình (Bằng, ven suối, chân, sườn, đỉnh)                | Đỉnh đông             |
| Độ dốc (đo bằng Sunto)                                            | 5                     |
| Hướng phơi (độ)                                                   | 355 độ bắc            |
| Loại đất, màu sắc đất                                             | xám vàng trên feranit |
| Độ dày tầng đất (cm)                                              | >50cm                 |
| pH đất                                                            | 6.9                   |
| Độ ẩm đất                                                         | 80%, trời đang mưa    |
| % kết von                                                         | 5%                    |
| % đá nổi                                                          | 20%                   |
| Lượng mưa (mm/năm)                                                |                       |
| Cự ly đến nguồn nước, sông suối                                   | 10 m                  |
| t không khí                                                       | 25, trời đang mưa     |
| Độ ẩm không khí                                                   | 85%, trời đang mưa    |
| Lux                                                               | 1500                  |
| Tốc độ gió                                                        | 0                     |
| <b>Nhân tác</b> (khai thác chọn, trồng, nương rẫy, cháy rừng....) | ít bị tác động        |
| <b>Vấn đề khác cần được ghi nhận</b>                              |                       |

|                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                              |                                           |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|
| <p>Tên loài:</p> <p>Phổ thông : <b>Gừng gió – Gừng rừng</b></p> <p>Dân tộc: Cha Ple Ling</p> <p>Khoa học: <i>Zingiber eberhardtii</i></p> <p>Họ: Gừng – Zingineraceae</p> <p>Bộ: Gừng - Zingiberales</p> |                                                                                                            |                                           |
| Tên người điều tra :                                                                                                                                                                                     | Bảo Huy – Triều                                                                                                                                                                              |                                           |
| Ngày điều tra:                                                                                                                                                                                           | 18/03/2007                                                                                                                                                                                   |                                           |
| Tên người dân tham gia:                                                                                                                                                                                  | Ama Sa – Ama Thiều                                                                                                                                                                           |                                           |
| Địa điểm : Vùng rừng, thôn, xã, huyện, tỉnh                                                                                                                                                              | Đăk Tuôr - Cư Pui - Krông Bông - Đăk Lăk                                                                                                                                                     |                                           |
| Độ phong phú: (phỏng vấn)                                                                                                                                                                                | <p>Dễ gặp:</p> <p>Khó gặp:x</p>                                                                                                                                                              | <p>Tương đối dễ gặp:</p> <p>Rất hiếm:</p> |
| Bộ phận lấy:                                                                                                                                                                                             | Củ                                                                                                                                                                                           |                                           |
| Mùa lấy (tháng)                                                                                                                                                                                          | Quanh năm                                                                                                                                                                                    |                                           |
| Công dụng                                                                                                                                                                                                | Để ăn                                                                                                                                                                                        |                                           |
| Ý nghĩa, giá trị trong đời sống cộng đồng và thương mại                                                                                                                                                  | Do sử dụng gừng nhà nhiều nên ít sử dụng gừng rừng.                                                                                                                                          |                                           |
| Yêu cầu bảo tồn và phát triển                                                                                                                                                                            | Bảo vệ đa dạng sinh học                                                                                                                                                                      |                                           |
| <b>Mô tả hình thái:</b>                                                                                                                                                                                  | <p><b>Dạng sống:</b> Thân thảo</p> <p><b>Thân:</b> D=3mm; L=1m</p> <p><b>Lá:</b> Lá đơn mọc cách, có 1 gân chính, gân phụ không rõ. L= 9.5cm; R =3.5cm</p> <p><b>Hoa, quả:</b> Chưa thấy</p> |                                           |
| <b>Mô tả sinh thái:</b><br>- Sinh cảnh (Rừng thường xanh, nửa rụng lá, gỗ + le tre, le tre, trắng cỏ, lá kim, ...)                                                                                       | Rừng thường xanh trên núi cao                                                                                                                                                                |                                           |

|                                                                     |                                 |
|---------------------------------------------------------------------|---------------------------------|
| Trạng thái rừng ( Đất trống, cây bụi, non, nghèo, trung bình, giàu) | Rừng nguyên sinh ít bị tác động |
| Độ tàn che (1/10)                                                   | 0.8                             |
| G (Biterlich) (m <sup>2</sup> /ha)                                  | 30                              |
| Tên loài thực bì chính, % che phủ                                   | Mây kugktu, Skăn                |
| Tên loài và % che phủ của le tre, lồ ô                              | 0                               |
| Độ cao so với mặt biển                                              | 950                             |
| Tọa độ UTM (X-Y)                                                    | 224619 - 1377964                |
| Vị trí địa hình (Bằng, ven suối, chân, sườn, đỉnh)                  | Đỉnh đông                       |
| Độ dốc (đo bằng Sunto)                                              | 5                               |
| Hướng phơi (độ)                                                     | 310 độ bắc                      |
| Loại đất, màu sắc đất                                               | xám vàng trên feranit           |
| Độ dày tầng đất (cm)                                                | >50cm                           |
| pH đất                                                              | 6.9                             |
| Độ ẩm đất                                                           | 5%                              |
| % kết von                                                           | 5%                              |
| % đá nổi                                                            | 5%                              |
| Lượng mưa (mm/năm)                                                  |                                 |
| Cự ly đến nguồn nước, sông suối                                     | 500 – 600 m                     |
| t không khí                                                         | 24                              |
| Độ ẩm không khí                                                     | 82%                             |
| Lux                                                                 | 950                             |
| Tốc độ gió                                                          | 0                               |
| <b>Nhân tác</b> (khai thác chọn, trồng, nương rẫy, cháy rừng....)   | ít bị tác động                  |
| <b>Vấn đề khác cần được ghi nhận</b>                                |                                 |

|                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                       |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tên loài:<br>Phổ thông : <b>Gừng Quế - Lá quế đất</b><br>Dân tộc: Hla Tia<br>Khoa học: <i>Zingiber sp1</i><br>Họ: Gừng – Zingineraceae<br>Bộ: Gừng - Zingiberales |                                                                                  |
| Tên người điều tra :                                                                                                                                              | Hùng – Định – Quốc                                                                                                                                                                                                                                    |
| Ngày điều tra:                                                                                                                                                    | 18/03/2007                                                                                                                                                                                                                                            |
| Tên người dân tham gia:                                                                                                                                           | Ama Wan – Y Huynh                                                                                                                                                                                                                                     |
| Địa điểm : Vùng rừng, thôn, xã, huyện, tỉnh                                                                                                                       | Đắk Tuôn - Cư Pui - Krông Bông - Đắk Lắk                                                                                                                                                                                                              |
| Độ phong phú: (phỏng vấn)                                                                                                                                         | Dễ gặp: Tương đối dễ gặp:x<br>Khó gặp: Rất hiếm:                                                                                                                                                                                                      |
| Bộ phận lấy:                                                                                                                                                      | Lá                                                                                                                                                                                                                                                    |
| Mùa lấy (tháng)                                                                                                                                                   | Quanh năm                                                                                                                                                                                                                                             |
| Công dụng                                                                                                                                                         | Làm men rượu cần                                                                                                                                                                                                                                      |
| Ý nghĩa, giá trị trong đời sống cộng đồng và thương mại                                                                                                           | Lấy lá phơi khô giã làm men rượu cần, hiện nay do có men trung quốc nên bà con ít sử dụng lá này để làm men rượu.                                                                                                                                     |
| Yêu cầu bảo tồn và phát triển                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                       |
| <b>Mô tả hình thái:</b>                                                                                                                                           | <b>Dạng sống:</b> Thân thảo; khí sinh sống lâu năm<br><b>Thân:</b> D=0.5 – 0.6 cm; H = 30 -40cm<br><b>Lá:</b> Lá đơn hình trái xoan, mũi dài, mặt lá lán, gân lá song song không rõ. L>10cm; R >3cm<br><b>Hoa:</b> Chưa thấy<br><b>Quả:</b> Chưa thấy |
| <b>Mô tả sinh thái:</b><br>- Sinh cảnh (Rừng thường xanh, nửa rụng lá, gỗ + le tre, le tre, trắng cỏ, lá kim, ...)                                                | Rừng thường xanh trên núi cao                                                                                                                                                                                                                         |
| Trạng thái rừng ( Đất trống, cây bụi, non, nghèo, trung bình, giàu)                                                                                               | Rừng nguyên sinh ít bị tác động                                                                                                                                                                                                                       |
| Độ tàn che (1/10)                                                                                                                                                 | 0.9                                                                                                                                                                                                                                                   |

|                                                                   |                                                           |
|-------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|
| G (Biterlich) (m2/ha)                                             | 22                                                        |
| Tên loài thực bì chính, % che phủ                                 | Mây: 20%                                                  |
| Tên loài và % che phủ của le tre, lồ ô                            | 0                                                         |
| Độ cao so với mặt biển                                            | 873                                                       |
| Tọa độ UTM (X-Y)                                                  | 225245 - 1378908                                          |
| Vị trí địa hình (Bằng, ven suối, chân, sườn, đỉnh)                | Sườn                                                      |
| Độ dốc (đo bằng Sunto)                                            | 28                                                        |
| Hướng phơi (độ)                                                   | 335 độ bắc                                                |
| Loại đất, màu sắc đất                                             | xám đen trên feranit                                      |
| Độ dày tầng đất (cm)                                              | >50cm                                                     |
| pH đất                                                            | 6.8                                                       |
| Độ ẩm đất                                                         | 20%                                                       |
| % kết von                                                         | 0                                                         |
| % đá nổi                                                          | 0                                                         |
| Lượng mưa (mm/năm)                                                |                                                           |
| Cự ly đến nguồn nước, sông suối                                   | 300 m                                                     |
| t không khí                                                       | Không đo                                                  |
| Độ ẩm không khí                                                   | Không đo                                                  |
| Lux                                                               | 620                                                       |
| Tốc độ gió                                                        | 0                                                         |
| <b>Nhân tác</b> (khai thác chọn, trồng, nương rẫy, cháy rừng....) | Ít bị tác động                                            |
| <b>Vấn đề khác cần được ghi nhận</b>                              | Lá có mùi thơm đặc biệt của quế. Khi ăn có vị cay và ngọt |



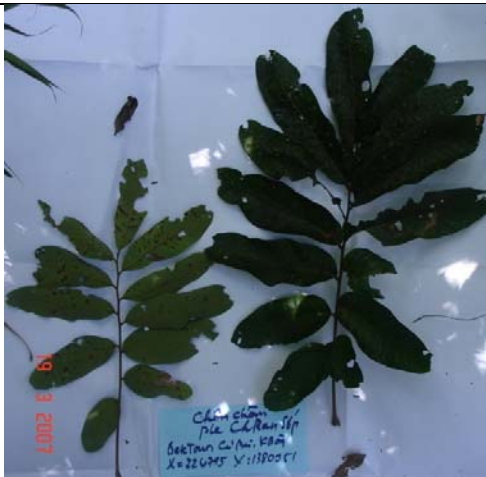
|                                                                     |                           |
|---------------------------------------------------------------------|---------------------------|
| trắng cỏ, lá kim, ...)                                              |                           |
| Trạng thái rừng ( Đất trống, cây bụi, non, nghèo, trung bình, giàu) | Giàu                      |
| Độ tàn che (1/10)                                                   | 0.7                       |
| G (Biterlich) (m2/ha)                                               | 32                        |
| Tên loài thực bì chính, % che phủ                                   | Dừa dại, sp: 10%          |
| Tên loài và % che phủ của le tre, lồ ô                              | 0                         |
| Độ cao so với mặt biển                                              | 896                       |
| Tọa độ UTM (X-Y)                                                    | 224861 - 1378078          |
| Vị trí địa hình (Bằng, ven suối, chân, sườn, đỉnh)                  | Ven suối                  |
| Độ dốc (đo bằng Sunto)                                              | 30                        |
| Hướng phơi (độ)                                                     |                           |
| Loại đất, màu sắc đất                                               | xám đen trên feranit      |
| Độ dày tầng đất (cm)                                                | >50cm                     |
| pH đất                                                              | 6.9                       |
| Độ ẩm đất                                                           | 50%                       |
| % kết von                                                           | 0                         |
| % đá nổi                                                            | 0                         |
| Lượng mưa (mm/năm)                                                  |                           |
| Cự ly đến nguồn nước, sông suối                                     | 10                        |
| t không khí                                                         | Không đo                  |
| Độ ẩm không khí                                                     | Không đo                  |
| Lux                                                                 | 675                       |
| Tốc độ gió                                                          | 0                         |
| <b>Nhân tác</b> (khai thác chọn, trồng, nương rẫy, cháy rừng....)   | Dân đi lấy LSNG, cá , ĐVR |
| <b>Vấn đề khác cần được ghi nhận</b>                                | Dọc suối nhiều            |

|                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                             |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>Tên loài:</p> <p>Phổ thông : <b>Vải</b></p> <p>Dân tộc: Ple cha rang</p> <p>Khoa học: <i>Litchi sinensis</i></p> <p>Họ: Bồ hòn – Sapindaceae</p> <p>Bộ: Bồ hòn - Sapindales</p> |                                                        |
| <p>Tên người điều tra :</p> <p>Ngày điều tra:</p>                                                                                                                                  | <p>Bảo Huy – Quyết</p> <p>19/03/2007</p>                                                                                                                                                                                    |
| <p>Tên người dân tham gia:</p>                                                                                                                                                     | <p>Ma Sa – Ma Thiều</p>                                                                                                                                                                                                     |
| <p>Địa điểm : Vùng rừng, thôn, xã, huyện, tỉnh</p>                                                                                                                                 | <p>Đắk Tuôr - Cư Pui - Krông Bông - Đắk Lắk</p>                                                                                                                                                                             |
| <p>Độ phong phú: (phỏng vấn)</p>                                                                                                                                                   | <p>Dễ gặp: x</p> <p>Khó gặp:</p> <p>Tương đối dễ gặp:</p> <p>Rất hiếm:</p>                                                                                                                                                  |
| <p>Bộ phận lấy:</p>                                                                                                                                                                | <p>Quả</p>                                                                                                                                                                                                                  |
| <p>Mùa lấy (tháng)</p>                                                                                                                                                             | <p>Tháng 7 - 8</p>                                                                                                                                                                                                          |
| <p>Công dụng</p>                                                                                                                                                                   | <p>Để ăn và bán( bán 5000 đ/kg)</p>                                                                                                                                                                                         |
| <p>Ý nghĩa, giá trị trong đời sống cộng đồng và thương mại</p>                                                                                                                     | <p>Đời sống</p>                                                                                                                                                                                                             |
| <p>Yêu cầu bảo tồn và phát triển</p>                                                                                                                                               | <p>Bảo vệ, Quả là thức ăn của một số loài động vật</p>                                                                                                                                                                      |
| <p><b>Mô tả hình thái:</b></p>                                                                                                                                                     | <p>Dạng sống: Cây gỗ</p> <p>Thân: D = 16cm; H = 12m</p> <p>Vỏ: Bề dày vỏ 3 mm, xám đen nứt dọc</p> <p>Lá kép 3 lá chét, gân lá chim ( 50mm – 100mm)</p> <p>Hoa ra tháng 1 – 3</p> <p>Quả đỏ, tháng 1 – 3 , ký: 7 -8 quả</p> |
| <p><b>Mô tả sinh thái:</b></p> <p>- Sinh cảnh (Rừng thường xanh, nửa rụng lá, gỗ + le tre, le tre, trắng cỏ, lá kim, ...)</p>                                                      | <p>Rừng thường xanh</p>                                                                                                                                                                                                     |
| <p>Trạng thái rừng ( Đất trống, cây bụi, non, nghèo, trung bình, giàu)</p>                                                                                                         | <p>Non, sau nương rẫy</p>                                                                                                                                                                                                   |
| <p>Độ tàn che (1/10)</p>                                                                                                                                                           | <p>0.6</p>                                                                                                                                                                                                                  |

|                                                                   |                       |
|-------------------------------------------------------------------|-----------------------|
| G (Biterlich) (m <sup>2</sup> /ha)                                | 27 m <sup>2</sup> /ha |
| Tên loài thực bì chính, % che phủ                                 | Sa nhân, sp: 5%       |
| Tên loài và % che phủ của le tre, lồ ô                            | 0                     |
| Độ cao so với mặt biển                                            | 590 m                 |
| Tọa độ UTM (X-Y)                                                  | 224816 - 1380966      |
| Vị trí địa hình (Bằng, ven suối, chân, sườn, đỉnh)                | Ven suối              |
| Độ dốc (đo bằng Sunto)                                            | 15 <sup>0</sup>       |
| Hướng phơi (độ)                                                   | 295 <sup>0</sup> Bắc  |
| Loại đất, màu sắc đất                                             | xám đen trên feranit  |
| Độ dày tầng đất (cm)                                              | >50cm                 |
| pH đất                                                            | 6.7                   |
| Độ ẩm đất                                                         | 10%                   |
| % kết von                                                         | 5%                    |
| % đá nổi                                                          | 5%                    |
| Lượng mưa (mm/năm)                                                |                       |
| Cự ly đến nguồn nước, sông suối                                   | 200m                  |
| t không khí                                                       | 27 <sup>0</sup> C     |
| Độ ẩm không khí                                                   | 779                   |
| Lux                                                               | 1500                  |
| Tốc độ gió                                                        | 0                     |
| <b>Nhân tác</b> (khai thác chọn, trồng, nương rẫy, cháy rừng....) | Sau nương rẫy         |
| <b>Vấn đề khác cần được ghi nhận</b>                              |                       |

|                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|
| Tên loài:<br>Phổ thông : <b>Thơm Rừng</b><br>Dân tộc: Ple mnang<br>Khoa học: Pandanus sp.<br>Họ: Dứa dại – Pandanaceae<br>Bộ: Dứa dại – Pandanales. |                                                                                                                                          |                                |
| Tên người điều tra :                                                                                                                                | Cao Lý – Hải                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                |
| Ngày điều tra:                                                                                                                                      | 19/03/2007                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                |
| Tên người dân tham gia:                                                                                                                             | Ma Quan – Ma Phin                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                |
| Địa điểm: Vùng rừng, thôn, xã, huyện, tỉnh                                                                                                          | Đắk Tuôr - Cư Pui - Krông Bông - Đắk Lắk                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                |
| Độ phong phú: (phòng vắn)                                                                                                                           | Dễ gặp:<br>Khó gặp: x                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Tương đối dễ gặp:<br>Rất hiếm: |
| Bộ phận lấy                                                                                                                                         | Quả                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                |
| Mùa lấy (tháng)                                                                                                                                     | Tháng 5 - 8                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                |
| Công dụng                                                                                                                                           | Để ăn và bán ít                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                |
| Ý nghĩa, giá trị trong đời sống cộng đồng và thương mại                                                                                             | Bổ sung thức ăn cho dân                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                |
| Yêu cầu bảo tồn và phát triển                                                                                                                       | Trồng ở rẫy                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                |
| <b>Mô tả hình thái:</b>                                                                                                                             | <b>Dạng sống:</b> Cây bụi<br><b>Thân:</b> H = 1m, bụi nhiều cây nhỏ lá phiến có gai nhiều, nhọn, láng , mặt dưới có phấn trắng.<br><b>Hoa:</b> Hoa ra tháng 1 – 2<br><b>Quả:</b> Quả đỏ, tháng 3 ,quả non phía ngoài có nhiều mắc khác thơm nhà màu đỏ chín màu vàng xanh, quả chín to , D = 15 cm, L = 20 cm |                                |
| <b>Mô tả sinh thái:</b><br>- Sinh cảnh (Rừng thường xanh, nửa rụng lá, gỗ + le tre, le tre, trắng cỏ, lá kim, ...)                                  | $\frac{1}{2}$ rụng lá ven suối xen le                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                |
| Trạng thái rừng ( Đất trống, cây bụi, non, nghèo, trung bình, giàu)                                                                                 | Nghèo                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                |
| Độ tàn che (1/10)                                                                                                                                   | 0.3                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                |
| G (Biterlich) (m <sup>2</sup> /ha)                                                                                                                  | 21,5 m <sup>2</sup> /ha                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                |
| Tên loài thực bì chính, % che phủ                                                                                                                   | Cỏ lông vác, sp: 30%                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                |
| Tên loài và % che phủ của le tre,                                                                                                                   | Le 40 %                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                |

|                                                                   |                          |
|-------------------------------------------------------------------|--------------------------|
| lồ ô                                                              |                          |
| Độ cao so với mặt biển                                            | 651 m                    |
| Tọa độ UTM (X-Y)                                                  | 0225085 - 1381106        |
| Vị trí địa hình (Bằng, ven suối, chân, sườn, đỉnh)                | Ven suối – Thác DakTuôr  |
| Độ dốc (đo bằng Sunto)                                            | 25 <sup>0</sup>          |
| Hướng phơi (độ)                                                   | 390 <sup>0</sup> Bắc     |
| Loại đất, màu sắc đất                                             | xám trắngpha cát/ Granít |
| Độ dày tầng đất (cm)                                              | >50cm                    |
| pH đất                                                            | 7.0                      |
| Độ ẩm đất                                                         | 10%                      |
| % kết von                                                         | 30%                      |
| % đá nổi                                                          | 0%                       |
| Lượng mưa (mm/năm)                                                |                          |
| Cự ly đến nguồn nước, sông suối                                   | Ngay thác Đắk Tuôr       |
| t không khí                                                       |                          |
| Độ ẩm không khí                                                   |                          |
| Lux                                                               | 166 10 h 05'             |
| Tốc độ gió                                                        | 0                        |
| <b>Nhân tác</b> (khai thác chọn, trồng, nương rẫy, cháy rừng....) | Tác động mạnh            |
| <b>Vấn đề khác cần được ghi nhận</b>                              |                          |

|                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                     |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>Tên loài:</p> <p>Phổ thông : <b>Chôm chôm rừng</b></p> <p>Dân tộc: Ple chră</p> <p>Khoa học: <i>Nephelium sp</i></p> <p>Họ: Bồ hòn – Sapindaceae</p> <p>Bộ: Bồ hòn - Sapindales</p> |                                                                                                                                                                                                                                                                                 |  |
| <p>Tên người điều tra :</p> <p>Ngày điều tra:</p>                                                                                                                                      | <p>Hùng – Định – Quốc – Bảo Huy – Quyết</p> <p>18 - 19/03/2007</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                     |
| <p>Tên người dân tham gia:</p>                                                                                                                                                         | <p>Ma Sa – Ma Thiều – Y Le – Y Huynh</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                     |
| <p>Địa điểm : Vùng rừng, thôn, xã, huyện, tỉnh</p>                                                                                                                                     | <p>Đăk Tuôr - Cư Pui - Krông Bông - Đăk Lăk</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                     |
| <p>Độ phong phú: (phỏng vấn)</p>                                                                                                                                                       | <p>Dễ gặp:</p> <p>Khó gặp:</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | <p>Tương đối dễ gặp:x</p> <p>Rất hiếm:</p>                                          |
| <p>Bộ phận lấy:</p>                                                                                                                                                                    | <p>Quả, gỗ</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                     |
| <p>Mùa lấy (tháng)</p>                                                                                                                                                                 | <p>Tháng 6 - 9</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                     |
| <p>Công dụng</p>                                                                                                                                                                       | <p>Đề ăn và bán ít, bán 2000 – 7000đ/kg</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                     |
| <p>Ý nghĩa, giá trị trong đời sống cộng đồng và thương mại</p>                                                                                                                         | <p>Để phục vụ cho đời sống.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                     |
| <p>Yêu cầu bảo tồn và phát triển</p>                                                                                                                                                   | <p>Đa dạng sinh học, một số hộ có đưa về trồng ở vườn nhà thành công.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                     |
| <p><b>Mô tả hình thái:</b></p>                                                                                                                                                         | <p><b>Dạng sống:</b> Cây gỗ</p> <p><b>Thân:</b> D = 16 -30cm; H = 10 -12m</p> <p><b>Vỏ:</b> Vỏ màu xám, bề dày vỏ 6mm</p> <p><b>Lá:</b> Lá kép lông chim 1 lần chẵn, có 2 – 3 cặp lá chét, lá rộng 3 – 5cm; dài 7 – 15cm, gân lá hình lông chim.</p> <p><b>Hoa:</b> Hoa màu đỏ, ra hoa tháng 1 – 2.</p> <p><b>Quả:</b> Giống chôm nhà, chua hơn chôm chôm nhà</p> |                                                                                     |
| <p><b>Mô tả sinh thái:</b></p> <p>- Sinh cảnh (Rừng thường xanh, nửa rụng lá, gỗ + le tre, le tre, trắng cổ, lá kim, ...)</p>                                                          | <p>Thường xanh</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                     |

|                                                                     |                                         |
|---------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|
| Trạng thái rừng ( Đất trống, cây bụi, non, nghèo, trung bình, giàu) | Non, sau nương rẫy, nghèo               |
| Độ tàn che (1/10)                                                   | 0.6 – 0.7                               |
| G (Biterlich) (m <sup>2</sup> /ha)                                  | 14 – 19.5                               |
| Tên loài thực bì chính, % che phủ                                   | Mây nước:15 - 30%                       |
| Tên loài và % che phủ của le tre, lồ ô                              | 0                                       |
| Độ cao so với mặt biển                                              | 590 - 860 m                             |
| Tọa độ UTM (X-Y)                                                    | (224795 – 225063) – (1378841 – 1380951) |
| Vị trí địa hình (Bằng, ven suối, chân, sườn, đỉnh)                  | Sườn                                    |
| Độ dốc (đo bằng Sunto)                                              | 9 <sup>0</sup> - 32 <sup>0</sup>        |
| Hướng phơi (độ)                                                     | 20 <sup>0</sup> - 280 <sup>0</sup> Bắc  |
| Loại đất, màu sắc đất                                               | Xám, xám đen trên feranit               |
| Độ dày tầng đất (cm)                                                | >50cm                                   |
| pH đất                                                              | 6.6 – 6.8                               |
| Độ ẩm đất                                                           | 20%                                     |
| % kết von                                                           | 10 - 20%                                |
| % đá nổi                                                            | 10 - 25%                                |
| Lượng mưa (mm/năm)                                                  |                                         |
| Cự ly đến nguồn nước, sông suối                                     | 200 – 300m                              |
| t không khí                                                         | 24                                      |
| Độ ẩm không khí                                                     | 88                                      |
| Lux                                                                 | 195 - 550                               |
| Tốc độ gió                                                          |                                         |
| <b>Nhân tác</b> (khai thác chọn, trắng, nương rẫy, cháy rừng....)   | ít bị tác động – sau nương rẫy          |
| <b>Vấn đề khác cần được ghi nhận</b>                                |                                         |

|                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                           |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|
| <p>Tên loài:</p> <p>Phổ thông : <b>Từ Poilarei</b></p> <p>Dân tộc: Bum Kro</p> <p>Khoa học: <i>Dioscorea poilarei</i></p> <p>Họ: Củ nâu – Dioscoreaceae</p> <p>Bộ: Hành - Liliales</p> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                           |
| <p>Tên người điều tra :</p> <p>Ngày điều tra:</p>                                                                                                                                      | <p>Hùng – Định – Quốc – Cao Lý – Quyết – Hải</p> <p>18/03/2007</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                           |
| <p>Tên người dân tham gia:</p>                                                                                                                                                         | <p>Ma Thanh – Ma Phin – Y Le – Y Huynh</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                           |
| <p>Địa điểm : Vùng rừng, thôn, xã, huyện, tỉnh</p>                                                                                                                                     | <p>Đăk Tuôr - Cư Pui - Krông Bông - Đăk Lăk</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                           |
| <p>Độ phong phú: (phổ biến)</p>                                                                                                                                                        | <p>Dễ gặp: x</p> <p>Khó gặp:</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | <p>Tương đối dễ gặp:</p> <p>Rất hiếm:</p> |
| <p>Bộ phận lấy:</p>                                                                                                                                                                    | <p>Lấy củ</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                           |
| <p>Mùa lấy (tháng)</p>                                                                                                                                                                 | <p>Quanh năm</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                           |
| <p>Công dụng</p>                                                                                                                                                                       | <p>Lấy củ đập dập để suốt cá.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                           |
| <p>Ý nghĩa, giá trị trong đời sống cộng đồng và thương mại</p>                                                                                                                         | <p>Dùng để suốt cá, kiếm nguồn thực phẩm.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                           |
| <p>Yêu cầu bảo tồn và phát triển</p>                                                                                                                                                   | <p>Đa dạng sinh học</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                           |
| <p><b>Mô tả hình thái:</b></p>                                                                                                                                                         | <p><b>Dạng sống:</b> Dây leo</p> <p><b>Thân:</b> Gốc xanh đen, ngọn xanh nhạt, thân có gai thưa. D = 0.2 - 0.7cm; L = 2 -8m</p> <p><b>Lá:</b> Lá đơn mọc cách dạng hình dáo, mác rộng, đầu lá nhọn, gốc lá hình tim, có 5 - 7 gân gốc rõ; mặt trên lá xanh đậm, mặt dưới lá xanh nhạt. Bề rộng lá: 5- 7cm, chiều dài lá: 10 – 16cm.</p> <p><b>Hoa:</b> Chưa thấy</p> <p>Củ to 3 – 4cm, dài: 10 -30cm</p> |                                           |
| <p><b>Mô tả sinh thái:</b></p> <p>- Sinh cảnh (Rừng thường xanh, nửa rụng lá, gỗ + le tre, le tre, trắng cỏ, lá kim, ...)</p>                                                          | <p>Thường xanh trên núi cao</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                           |
| <p>Trạng thái rừng ( Đất trống, cây bụi, non, nghèo, trung bình, giàu)</p>                                                                                                             | <p>Trung bình đến giàu.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                           |
| <p>Độ tàn che (1/10)</p>                                                                                                                                                               | <p>0.7 – 0.8</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                           |

|                                                                   |                                                                                  |
|-------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|
| G (Biterlich) (m2/ha)                                             | 17 - 37                                                                          |
| Tên loài thực bì chính, % che phủ                                 | Mây nước, dây leo, dừa dại: 5 - 30%                                              |
| Tên loài và % che phủ của le tre, lồ ô                            | 0                                                                                |
| Độ cao so với mặt biển                                            | >800 m                                                                           |
| Tọa độ UTM (X-Y)                                                  | (224789 – 224924) – (1378205 – 1378737)                                          |
| Vị trí địa hình (Bằng, ven suối, chân, sườn, đỉnh)                | Ven suối                                                                         |
| Độ dốc (đo bằng Sunto)                                            | 9 <sup>0</sup> - 26 <sup>0</sup>                                                 |
| Hướng phơi (độ)                                                   | 290 <sup>0</sup> - 310 <sup>0</sup> Bắc                                          |
| Loại đất, màu sắc đất                                             | Xám đen, vàng xám trên feranit                                                   |
| Độ dày tầng đất (cm)                                              | >50cm                                                                            |
| pH đất                                                            | 6.8                                                                              |
| Độ ẩm đất                                                         | 15 - 20%                                                                         |
| % kết von                                                         | 0 - 5%                                                                           |
| % đá nổi                                                          | 10%                                                                              |
| Lượng mưa (mm/năm)                                                |                                                                                  |
| Cự ly đến nguồn nước, sông suối                                   | 20 – 70m                                                                         |
| t không khí                                                       |                                                                                  |
| Độ ẩm không khí                                                   |                                                                                  |
| Lux                                                               | 160 - 2500                                                                       |
| Tốc độ gió                                                        |                                                                                  |
| <b>Nhân tác</b> (khai thác chọn, trồng, nương rẫy, cháy rừng....) | Ít bị tác động, gần đường mòn, dân thỉnh thoảng đi lấy LSG, người H'Mông đi săn. |
| <b>Vấn đề khác cần được ghi nhận</b>                              |                                                                                  |

|                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>Tên loài:</p> <p>Phổ thông : <b>Sả rừng</b></p> <p>Dân tộc: Plăng Prê</p> <p>Khoa học: <i>Michelia sp</i></p> <p>Họ: Ngọc lan – Magnoliaceae</p> <p>Bộ: Ngọc lan - Magnoliales</p> |                                                                                                                                                                                                                      |
| <p>Tên người điều tra :</p> <p>Ngày điều tra:</p>                                                                                                                                     | <p>Hùng – Định – Quốc – Cao Lý – Quyết – Hải</p> <p>18/03/2007</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| <p>Tên người dân tham gia:</p>                                                                                                                                                        | <p>Ma Thanh – Ma Phin – Y Le – Y Huynh</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| <p>Địa điểm : Vùng rừng, thôn, xã, huyện, tỉnh</p>                                                                                                                                    | <p>Đăk Tuôr - Cư Pui - Krông Bông - Đăk Lăk</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| <p>Độ phong phú: (phồng vắn)</p>                                                                                                                                                      | <p>Dễ gặp: x</p> <p>Khó gặp:</p> <p>Tương đối dễ gặp:</p> <p>Rất hiếm:</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| <p>Bộ phận lấy:</p>                                                                                                                                                                   | <p>Lấy lá ăn, làm gia vị</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| <p>Mùa lấy (tháng)</p>                                                                                                                                                                | <p>Quanh năm</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| <p>Công dụng</p>                                                                                                                                                                      | <p>Lấy lá để kho cá, thịt hoặc giã với muối để ăn.</p> <p>Bán tại xã: 1000<sup>d</sup> /bó</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| <p>Ý nghĩa, giá trị trong đời sống cộng đồng và thương mại</p>                                                                                                                        | <p>Dùng để suốt cá, kiếm nguồn thực phẩm.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| <p>Yêu cầu bảo tồn và phát triển</p>                                                                                                                                                  | <p>Đưa từ rừng đem về trồng ở vườn nhà</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| <p><b>Mô tả hình thái:</b></p>                                                                                                                                                        | <p><b>Dạng sống:</b> Cây bụi đến gỗ nhỏ</p> <p><b>Thân:</b> D = 10 – 30cm; H = 5 – 10m. Thân có màu xám trắng.</p> <p><b>Lá:</b> Lá đợn mọc cách, có lá kèm bao chồi sớm rụng để lại vết sẹo, lá hình xoan, lá láng, gân lá nổi rõ có 9 – 12 đôi hình long chim, mũi lá nhọn, góc lá hình nêm. R = 7 – 15cm; L = 15 – 30cm.</p> <p><b>Hoa:</b> Chưa thấy</p> <p><b>Quả:</b> Chưa thấy</p> |
| <p><b>Mô tả sinh thái:</b></p> <p>- Sinh cảnh (Rừng thường xanh, nửa rụng lá, gỗ + le tre, le tre, trắng cỏ, lá kim, ...)</p>                                                         | <p>Thường xanh trên núi cao</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| <p>Trạng thái rừng ( Đất trống, cây bụi, non, nghèo, trung bình, giàu)</p>                                                                                                            | <p>Trung bình đến giàu.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| <p>Độ tàn che (1/10)</p>                                                                                                                                                              | <p>0.7 – 0.8</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| <p>G (Biterlich) (m<sup>2</sup>/ha)</p>                                                                                                                                               | <p>22 – 36.5</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| <p>Tên loài thực bì chính, % che phủ</p>                                                                                                                                              | <p>Mây nước, sp: 10 - 40%</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| <p>Tên loài và % che phủ của le tre,</p>                                                                                                                                              | <p>0</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |

|                                                                   |                                                                                   |
|-------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|
| lồ ô                                                              |                                                                                   |
| Độ cao so với mặt biển                                            | 800 - 900 m                                                                       |
| Tọa độ UTM (X-Y)                                                  | (224710 – 224766) – (1378569 – 1378576)                                           |
| Vị trí địa hình (Bằng, ven suối, chân, sườn, đỉnh)                | Ven suối                                                                          |
| Độ dốc (đo bằng Sunto)                                            | 0 <sup>0</sup> - 22 <sup>0</sup>                                                  |
| Hướng phơi (độ)                                                   | 220 <sup>0</sup> - 270 <sup>0</sup> Bắc                                           |
| Loại đất, màu sắc đất                                             | Xám vàng trên feranit                                                             |
| Độ dày tầng đất (cm)                                              | >50cm                                                                             |
| pH đất                                                            | 6.8 – 7.0                                                                         |
| Độ ẩm đất                                                         | 15 - 20%                                                                          |
| % kết von                                                         | 0 - 5%                                                                            |
| % đá nổi                                                          | 5 -10%                                                                            |
| Lượng mưa (mm/năm)                                                |                                                                                   |
| Cự ly đến nguồn nước, sông suối                                   | 20 – 70m                                                                          |
| t không khí                                                       |                                                                                   |
| Độ ẩm không khí                                                   |                                                                                   |
| Lux                                                               | 40 - 3620                                                                         |
| Tốc độ gió                                                        |                                                                                   |
| <b>Nhân tác</b> (khai thác chọn, trồng, nương rẫy, cháy rừng....) | Ít bị tác động, gần đường mòn, dân thỉnh thoảng đi lấy LSNG, người H'Mông đi săn. |
| <b>Vấn đề khác cần được ghi nhận</b>                              |                                                                                   |

|                                                                                                                                                       |                                                                                             |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tên loài:<br>Phổ thông : <b>Nấm mèo</b><br>Dân tộc: Ršet Than Thar<br>Khoa học: <i>Auricularia auricula-judae</i><br>Họ: Nấm - Auriculariaceae<br>Bộ: |           |
| Tên người điều tra :                                                                                                                                  | Hùng – Định – Quốc – Bảo Huy – Triều                                                        |
| Ngày điều tra:                                                                                                                                        | 18/03/2007                                                                                  |
| Tên người dân tham gia:                                                                                                                               | Ma Sa – Ma Thiếu – Y Le – Y Huynh                                                           |
| Địa điểm : Vùng rừng, thôn, xã, huyện, tỉnh                                                                                                           | Đắk Tuôn - Cư Pui - Krông Bông - Đắk Lắk                                                    |
| Độ phong phú: (phỏng vấn)                                                                                                                             | Dễ gặp: x                      Tương đối dễ gặp:<br>Khó gặp:                      Rất hiếm: |
| Bộ phận lấy: ( lá, hoa, quả, rễ, vỏ, thân, ...)                                                                                                       | Nấm                                                                                         |
| Mùa lấy (tháng)                                                                                                                                       | Mùa mưa (tháng 6 – tháng 3 năm sau)                                                         |
| Công dụng                                                                                                                                             | Ăn.<br>Bán tại xã: 25000 <sup>d</sup> /bó                                                   |
| Ý nghĩa, giá trị trong đời sống cộng đồng và thương mại                                                                                               | Chủ yếu dùng để ăn, nếu còn thừa thì mới bán                                                |
| Yêu cầu bảo tồn và phát triển                                                                                                                         | Bảo tồn đa dạng sinh học                                                                    |
| <b>Mô tả hình thái:</b>                                                                                                                               | Hình dạng như nấm nhà. Mọc trên các cây gỗ mục                                              |
| <b>Mô tả sinh thái:</b><br>- Sinh cảnh (Rừng thường xanh, nửa rụng lá, gỗ + le tre, le tre, trắng cổ, lá kim, ...)                                    | Thường xanh trên núi cao                                                                    |
| Trạng thái rừng ( Đất trống, cây bụi, non, nghèo, trung bình, giàu)                                                                                   | Rừng nguyên sinh ít bị tác động                                                             |
| Độ tàn che (1/10)                                                                                                                                     | 0.8                                                                                         |
| G (Biterlich) (m <sup>2</sup> /ha)                                                                                                                    | 22 – 45                                                                                     |
| Tên loài thực bì chính, % che phủ                                                                                                                     | Mây nước, dương xỉ: 10 - 20%                                                                |
| Tên loài và % che phủ của le tre, lồ ô                                                                                                                | 0                                                                                           |
| Độ cao so với mặt biển                                                                                                                                | 774 - 876 m                                                                                 |

|                                                                   |                                         |
|-------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|
| Tọa độ UTM (X-Y)                                                  | (224718 – 225280) – (1377854 – 1379006) |
| Vị trí địa hình (Bằng, ven suối, chân, sườn, đỉnh)                | Ven suối                                |
| Độ dốc (đo bằng Sunto)                                            | 0 <sup>0</sup> - 18 <sup>0</sup>        |
| Hướng phơi (độ)                                                   | 0 <sup>0</sup> - 330 <sup>0</sup> Bắc   |
| Loại đất, màu sắc đất                                             | Xám vàng, xám đen trên feranit          |
| Độ dày tầng đất (cm)                                              | 0cm                                     |
| pH đất                                                            | 6.3                                     |
| Độ ẩm đất                                                         | 20 - 70%, trời đang mưa                 |
| % kết von                                                         | 0 - 5%                                  |
| % đá nổi                                                          | 0 - 30%                                 |
| Lượng mưa (mm/năm)                                                |                                         |
| Cự ly đến nguồn nước, sông suối                                   | 0 – 50m                                 |
| t không khí                                                       | 23                                      |
| Độ ẩm không khí                                                   | 85%, trời đang mưa                      |
| Lux                                                               | 260 - 757                               |
| Tốc độ gió                                                        |                                         |
| <b>Nhân tác</b> (khai thác chọn, trồng, nương rẫy, cháy rừng....) | Ít bị tác động.                         |
| <b>Vấn đề khác cần được ghi nhận</b>                              |                                         |

|                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>Tên loài:</p> <p>Phổ thông : <b>Tiêu Rừng</b></p> <p>Dân tộc : Plei Lilu</p> <p>Khoa học : <i>Piper sp</i></p> <p>Họ: Hồ tiêu – Piperaceae</p> <p>Bộ: Hồ tiêu - Piperales</p> |                                                                                                                                                                                                                                |
| Tên người điều tra :                                                                                                                                                             | Bảo Huy – Võ Hùng – Đức Định - Cao Lý - Quốc – Triều – Quyết – Hải                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| Ngày điều tra:                                                                                                                                                                   | 18 - 19/03/2007                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| Tên người dân tham gia:                                                                                                                                                          | Ma Thanh – Ma Phin – Y Le – Y Huynh – Ma Sa – Ma Thiếu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| Địa điểm : Vùng rừng, thôn, xã, huyện, tỉnh                                                                                                                                      | Đắk Tuôr - Cư Pui - Krông Năng - Đắk Lắk                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| Độ phong phú: (phỏng vấn)                                                                                                                                                        | <p>Dễ gặp: x</p> <p>Khó gặp:</p> <p>Tương đối dễ gặp:</p> <p>Rất hiếm:</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Bộ phận lấy:                                                                                                                                                                     | Lấy quả ăn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Mùa lấy (tháng)                                                                                                                                                                  | Tháng 1 - 6                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| Công dụng                                                                                                                                                                        | Làm gia vị                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Ý nghĩa, giá trị trong đời sống cộng đồng và thương mại                                                                                                                          | Lấy để ăn không bán                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| Yêu cầu bảo tồn và phát triển                                                                                                                                                    | Không                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| <b>Mô tả hình thái:</b>                                                                                                                                                          | <p><b>Dạng sống:</b> Dây leo khác tiêu nhà.</p> <p><b>Thân:</b> H = 5 – 6 m, D<sub>0</sub> = 4 – 8 mm</p> <p><b>Vỏ:</b> Vỏ dày gốc xanh đen, trên màu xanh</p> <p><b>Lá:</b> Lá đơn, hình tim, mọc cách, 5 gân gốc, rộng = 6 - 10cm, dài = 10 – 15cm</p> <p><b>Hoa:</b> Hoa màu trắng nở khoảng tháng 8 – 11</p> <p><b>Quả:</b> Quả màu xanh khi chín chuyển sang đỏ, quả tròn nhỏ hơn tiêu nhà</p> |

|                                                                                                                    |                                         |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|
| <b>Mô tả sinh thái:</b><br>- Sinh cảnh (Rừng thường xanh, nửa rụng lá, gỗ + le tre, le tre, trắng cổ, lá kim, ...) | Rừng thường xanh                        |
| Trạng thái rừng ( Đất trống, cây bụi, non, nghèo, trung bình, giàu)                                                | Non - giàu                              |
| Độ tàn che (1/10)                                                                                                  | 0.6 - 0.8                               |
| G (Biterlich) (m <sup>2</sup> /ha)                                                                                 | 15 – 30                                 |
| Tên loài thực bì chính, % che phủ                                                                                  | Dừa rừng, cỏ lông vắt,... 10 - 30%      |
| Tên loài và % che phủ của le tre, lồ ô                                                                             | 0%                                      |
| Độ cao so với mặt biển                                                                                             | >900                                    |
| Tọa độ UTM (X-Y)                                                                                                   | (224795 – 225157) – (1377964 – 1380951) |
| Vị trí địa hình (Bằng, ven suối, chân, sườn, đỉnh)                                                                 | Ven suối – đỉnh                         |
| Độ dốc (đo bằng Sunto)                                                                                             | 10 - 20 <sup>0</sup>                    |
| Hướng phơi (độ)                                                                                                    | 20 - 310 <sup>0</sup> bắc               |
| Loại đất, màu sắc đất                                                                                              | Feralit, xám đen                        |
| Độ dày tầng đất (cm)                                                                                               | >30cm                                   |
| pH đất                                                                                                             | 6.6 – 6.8                               |
| Độ ẩm đất                                                                                                          | 10 – 20%                                |
| % kết von                                                                                                          | 0 - 10%                                 |
| % đá nổi                                                                                                           | 5 – 10%                                 |
| Lượng mưa (mm/năm)                                                                                                 |                                         |
| Cự ly đến nguồn nước, sông suối                                                                                    | 50 - 300 m                              |
| t không khí                                                                                                        | 26 <sup>0</sup> C                       |
| Độ ẩm không khí                                                                                                    |                                         |
| Lux                                                                                                                | 150 - 950                               |
| Tốc độ gió                                                                                                         |                                         |
| <b>Nhân tác</b> (khai thác chọn, trồng, nương rẫy, cháy rừng....)                                                  | Ít tác động, không cháy rừng            |
| <b>Vấn đề khác cần được ghi nhận</b>                                                                               | Dân đi lấy LSNG, bắt cá                 |

|                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>Tên loài:</p> <p>Phổ thông : <b>Đa Đa</b></p> <p>Dân tộc : Chi Đa Đa</p> <p>Khoa học : <i>Harrisonia perforata</i></p> <p>Họ: Thanh thất - Simaroubaceae</p> <p>Bộ: Cam - Rutales</p> |                                                                                                                                                                                                  |
| <p>Tên người điều tra :</p> <p>Ngày điều tra:</p>                                                                                                                                        | <p>Bảo Huy - Cao Lý – Quốc – Hải</p> <p>19/03/2007</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| <p>Tên người dân tham gia:</p>                                                                                                                                                           | <p>Ma Sa - Ma Guan – Ma Thiều</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| <p>Địa điểm : Vùng rừng, thôn, xã, huyện, tỉnh</p>                                                                                                                                       | <p>Đắk Tuôr - Cư Pui - Krông Bông - Đắk Lắk</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| <p>Độ phong phú: (phỏng vấn)</p>                                                                                                                                                         | <p>Dễ gặp: x</p> <p>Khó gặp:</p> <p>Tương đối dễ gặp:</p> <p>Rất hiếm:</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| <p>Bộ phận lấy:</p>                                                                                                                                                                      | <p>Lá và rễ</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| <p>Mùa lấy (tháng)</p>                                                                                                                                                                   | <p>Quanh năm</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| <p>Công dụng</p>                                                                                                                                                                         | <p>Chữa đau bụng</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <p>Ý nghĩa, giá trị trong đời sống cộng đồng và thương mại</p>                                                                                                                           | <p>Cây ít giá trị</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| <p>Yêu cầu bảo tồn và phát triển</p>                                                                                                                                                     | <p>Còn nhiều, cần sử dụng hợp lý</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <p><b>Mô tả hình thái:</b></p>                                                                                                                                                           | <p><b>Dạng sống:</b> Cây bụi, thân có gai nhiều</p> <p><b>Thân:</b> <math>D_0 = 1 - 3 \text{ cm}</math>, <math>H = 2 - 2.5 \text{ m}</math></p> <p><b>Vỏ:</b> Vỏ xám trắng</p> <p><b>Lá:</b> Lá kép lông chim 1 lần lẻ, 7 lá chét, có cánh</p> <p><b>Hoa:</b> Hoa màu tím, ra hoa tháng 1 - 2</p> <p><b>Quả:</b> Quả xanh 3 cạnh to bằng ngón tay, ra quả tháng 8</p> |
| <p><b>Mô tả sinh thái:</b></p> <p>- Sinh cảnh (Rừng thường xanh, nửa rụng lá, gỗ + le tre, le tre, trắng cỏ, lá kim, ...)</p>                                                            | <p>Le tre, Le tre + cây tái sinh</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |

|                                                                     |                                         |
|---------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|
| Trạng thái rừng ( Đất trống, cây bụi, non, nghèo, trung bình, giàu) | Sau nương rẫy                           |
| Độ tàn che (1/10)                                                   | 0                                       |
| G (Biterlich) (m <sup>2</sup> /ha)                                  | 0                                       |
| Tên loài thực bì chính, % che phủ                                   | Sp < 10%                                |
| Tên loài và % che phủ của le tre, lồ ô                              | Le 80 - 90%                             |
| Độ cao so với mặt biển                                              | >480                                    |
| Tọa độ UTM (X-Y)                                                    | (0225354 – 225448) – (1381644– 1381689) |
| Vị trí địa hình (Bằng, ven suối, chân, sườn, đỉnh)                  | Bằng, ven suối                          |
| Độ dốc (đo bằng Sunto)                                              | 0 <sup>0</sup>                          |
| Hướng phơi (độ)                                                     | 0 <sup>0</sup> bắc                      |
| Loại đất, màu sắc đất                                               | Xám trắng pha cát, xám đen              |
| Độ dày tầng đất (cm)                                                | <30cm                                   |
| pH đất                                                              | 6.8                                     |
| Độ ẩm đất                                                           | 10 - 15%                                |
| % kết von                                                           | 20 - 50%                                |
| % đá nổi                                                            | 0 - 10%                                 |
| Lượng mưa (mm/năm)                                                  |                                         |
| Cự ly đến nguồn nước, sông suối                                     | 100 m                                   |
| t không khí                                                         | 29.7 <sup>0</sup> C                     |
| Độ ẩm không khí                                                     | 66%                                     |
| Lux                                                                 | Toàn sáng                               |
| Tốc độ gió                                                          |                                         |
| <b>Nhân tác</b> (khai thác chọn, trồng, nương rẫy, cháy rừng....)   | Nương rẫy cũ, gần đường đi              |
| <b>Vấn đề khác cần được ghi nhận</b>                                | Cây đại mộc là phổ biến                 |

|                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                     |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>Tên loài:</p> <p>Phổ thông : <b>Riềng Rừng</b></p> <p>Dân tộc : Cha Yông</p> <p>Khoa học : <i>Alpinia conchigera</i></p> <p>Họ: Gừng – Zingiberaceae</p> <p>Bộ: Gừng - Zingiberaceae</p> |                                                                                                                                                                                                                    |  |
| <p>Tên người điều tra :</p> <p>Ngày điều tra:</p>                                                                                                                                           | <p>Bảo Huy – Cao Lý – Quyết - Quốc – Triều – Hải</p> <p>19/03/2007</p>                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                     |
| Tên người dân tham gia:                                                                                                                                                                     | Ma Thanh – Y Le – Y Huynh – Ma Sa – Ma Thiều                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                     |
| Địa điểm: Vùng rừng, thôn, xã, huyện, tỉnh.                                                                                                                                                 | Đắk Tuôr - Cư Pui - Krông Bông - Đắk Lắk                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                     |
| Độ phong phú: (phỏng vấn)                                                                                                                                                                   | <p>Dễ gặp:</p> <p>Khó gặp:</p>                                                                                                                                                                                                                                                                       | <p>Tương đối dễ gặp: x</p> <p>Rất hiếm:</p>                                         |
| Bộ phận lấy:                                                                                                                                                                                | Củ                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                     |
| Mùa lấy (tháng):                                                                                                                                                                            | Quanh năm                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                     |
| Công dụng                                                                                                                                                                                   | Làm gia vị, bán                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                     |
| Ý nghĩa, giá trị trong đời sống cộng đồng và thương mại                                                                                                                                     | Bán 500 - 1000đ/kg tại xã                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                     |
| Yêu cầu bảo tồn và phát triển                                                                                                                                                               | Trồng ở vườn và ở rẫy                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                     |
| <b>Mô tả hình thái:</b>                                                                                                                                                                     | <p><b>Dạng sống:</b> Thân thảo</p> <p><b>Thân:</b> D<sub>0</sub>= 6 – 8 mm. Thân có màu xanh bóng</p> <p><b>Lá:</b> Lá đơn, gân chính nổi rõ, rộng = 5 – 8cm, dài = 20 – 25cm</p> <p><b>Hoa:</b> Hoa màu trắng nhụy vàng, ra hoa tháng 7 – 8</p> <p><b>Quả:</b> Quả màu xanh khi chín có vị ngọt</p> |                                                                                     |
| <b>Mô tả sinh thái:</b><br>- Sinh cảnh (Rừng thường xanh, nửa rụng lá, gỗ + le tre, le tre, trắng cổ, lá kim, ...)                                                                          | Thường xanh, Le tre Ven suối                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                     |
| Trạng thái rừng ( Đất trống, cây bụi, non, nghèo, trung bình, giàu)                                                                                                                         | Nghèo – non                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                     |
| Độ tàn che (1/10)                                                                                                                                                                           | 0 – 0.5                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                     |

|                                                                   |                                          |
|-------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|
| G (Biterlich) (m2/ha)                                             | 13 – 18                                  |
| Tên loài thực bì chính, % che phủ                                 | Lùm bụi, cỏ 30 - 50%                     |
| Tên loài và % che phủ của le tre, lồ ô                            | Le 50 - 70%                              |
| Độ cao so với mặt biển                                            | 480 - 560                                |
| Tọa độ UTM (X-Y)                                                  | (0225157 – 225154) – (1381396 – 1381746) |
| Vị trí địa hình (Bằng, ven suối, chân, sườn, đỉnh)                | Sườn                                     |
| Độ dốc (đo bằng Sunto)                                            | 18 - 22 <sup>0</sup>                     |
| Hướng phơi (độ)                                                   | 10 - 350 <sup>0</sup> bắc                |
| Loại đất, màu sắc đất                                             | Feralit, nâu đen                         |
| Độ dày tầng đất (cm)                                              | >30cm                                    |
| pH đất                                                            | 6.2 – 6.8                                |
| Độ ẩm đất                                                         | >20%                                     |
| % kết von                                                         | 0 - 20%                                  |
| % đá nổi                                                          | 0 – 40%                                  |
| Lượng mưa (mm/năm)                                                |                                          |
| Cự ly đến nguồn nước, sông suối                                   | 200 - 500 m                              |
| t không khí                                                       | 27 <sup>0</sup> C                        |
| Độ ẩm không khí                                                   | 72%                                      |
| Lux                                                               | 800 – 1500                               |
| Tốc độ gió                                                        |                                          |
| <b>Nhân tác</b> (khai thác chọn, trồng, nương rẫy, cháy rừng....) | Sau nương rẫy                            |
| <b>Vấn đề khác cần được ghi nhận</b>                              |                                          |



|                                                                   |                                                                                      |
|-------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|
| Độ tàn che (1/10)                                                 | 0.7 – 0.8                                                                            |
| G (Biterlich) (m <sup>2</sup> /ha)                                | 25 – 35.5                                                                            |
| Tên loài thực bì chính, % che phủ                                 | Mây nước, láu tuyến, dừa rừng: 5 – 30%                                               |
| Tên loài và % che phủ của le tre, lồ ô                            | 0                                                                                    |
| Độ cao so với mặt biển                                            | 800 - 950                                                                            |
| Tọa độ UTM (X-Y)                                                  | (224626 – 225063) – (1377956 – 1378841)                                              |
| Vị trí địa hình (Bằng, ven suối, chân, sườn, đỉnh)                | Ven suối đến đỉnh đông                                                               |
| Độ dốc (đo bằng Sunto)                                            | 5 - 32 <sup>0</sup>                                                                  |
| Hướng phơi (độ)                                                   | 280 - 310 <sup>0</sup> bắc                                                           |
| Loại đất, màu sắc đất                                             | Xám đen, xám vàng trên feranit                                                       |
| Độ dày tầng đất (cm)                                              | >50cm                                                                                |
| pH đất                                                            | 6.8 – 7.0                                                                            |
| Độ ẩm đất                                                         | 5 – 20%                                                                              |
| % kết von                                                         | 5 – 20%                                                                              |
| % đá nổi                                                          | 0 – 25%                                                                              |
| Lượng mưa (mm/năm)                                                |                                                                                      |
| Cự ly đến nguồn nước, sông suối                                   | 20 - 500 m                                                                           |
| t không khí                                                       | 24 <sup>0</sup> C                                                                    |
| Độ ẩm không khí                                                   | 82%                                                                                  |
| Lux                                                               | 910 - 1950                                                                           |
| Tốc độ gió                                                        | 0                                                                                    |
| <b>Nhân tác</b> (khai thác chọn, trồng, nương rẫy, cháy rừng....) | Ít bị tác động, gần đường mòn lên dân đi lấy các loại LSNG, người H'Mông đi săn bắt. |
| <b>Vấn đề khác cần được ghi nhận</b>                              |                                                                                      |

|                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                     |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>Tên loài:<br/>         Phổ thông : <b>Thu hải đường núi – Lá lục lạc</b><br/>         Dân tộc : Tào Pí<br/>         Khoa học : <i>Begonia sp</i><br/>         Họ: Thu hải đường – Begoniaceae.<br/>         Bộ: Thu hải đường – Begoniales.</p> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |  |
| <p>Tên người điều tra:<br/>         Ngày điều tra:</p>                                                                                                                                                                                             | <p>Bảo Huy – Cao Lý – Quyết – Triều – Hải.<br/>         18/03/2007</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                     |
| <p>Tên người dân tham gia:</p>                                                                                                                                                                                                                     | <p>Ma Thanh – Ma Sa – Ma Thiếu – Ma Phin.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                     |
| <p>Địa điểm: Vùng rừng, thôn, xã, huyện, tỉnh.</p>                                                                                                                                                                                                 | <p>Đắk Tuôr - Cư Pui - Krông Bông - Đắk Lắk</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                     |
| <p>Độ phong phú: (phỏng vấn)</p>                                                                                                                                                                                                                   | <p>Dễ gặp:<br/>         Khó gặp:</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <p>Tương đối dễ gặp: x<br/>         Rất hiếm:</p>                                   |
| <p>Bộ phận lấy:</p>                                                                                                                                                                                                                                | <p>Cả cây, bỏ rễ</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                     |
| <p>Mùa lấy (tháng)</p>                                                                                                                                                                                                                             | <p>Quanh năm</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                     |
| <p>Công dụng</p>                                                                                                                                                                                                                                   | <p>Làm rau, nấu canh cá, dư thì bán</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                     |
| <p>Ý nghĩa, giá trị trong đời sống cộng đồng và thương mại</p>                                                                                                                                                                                     | <p>Dân đi rừng hái lá làm rau, bổ sung vào nguồn thực phẩm, nếu dư thì mang ra chợ bán.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                     |
| <p>Yêu cầu bảo tồn và phát triển</p>                                                                                                                                                                                                               | <p>Bảo tồn đa dạng sinh học</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                     |
| <p><b>Mô tả hình thái:</b></p>                                                                                                                                                                                                                     | <p><b>Dạng sống:</b> Cây thân thảo, mọc nước.<br/> <b>Thân:</b> Thân phân nhiều nhánh, màu đỏ tía thẫm. D = 2mm, H = 130mm.<br/> <b>Vỏ:</b> Vỏ mỏng.<br/> <b>Lá:</b> Lá đơn: mặt trên màu xanh thẫm không có những đốm trắng đục, mặt dưới đỏ tía, mọc nước, gân lông chim hình tim lệch. lá và thân có vị chua, rộng = 3 - 5cm, dài = 5 - 11cm<br/> <b>Hoa:</b> Chưa thấy<br/> <b>Quả:</b> Chưa thấy</p> |                                                                                     |

|                                                                                                                    |                                                              |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| <b>Mô tả sinh thái:</b><br>- Sinh cảnh (Rừng thường xanh, nửa rụng lá, gỗ + le tre, le tre, trắng cổ, lá kim, ...) | Thường xanh trên núi cao.                                    |
| Trạng thái rừng (Đất trống, cây bụi, non, nghèo, trung bình, giàu)                                                 | Rừng nguyên sinh, cây mọc ven suối                           |
| Độ tàn che (1/10)                                                                                                  | 0.6 – 0.8                                                    |
| G (Biterlich) (m <sup>2</sup> /ha)                                                                                 | 30 - 45                                                      |
| Tên loài thực bì chính, % che phủ                                                                                  | Mây, dương xỉ: 10 - 20%                                      |
| Tên loài và % che phủ của le tre, lồ ô                                                                             | 0                                                            |
| Độ cao so với mặt biển                                                                                             | 876 - 896                                                    |
| Tọa độ UTM (X-Y)                                                                                                   | (224718 – 224861) – (1377854 – 1378078)                      |
| Vị trí địa hình (Bằng, ven suối, chân, sườn, đỉnh)                                                                 | Ven suối                                                     |
| Độ dốc (đo bằng Sunto)                                                                                             | 10 - 22 <sup>0</sup>                                         |
| Hướng phơi (độ)                                                                                                    | 320 <sup>0</sup> bắc                                         |
| Loại đất, màu sắc đất                                                                                              | Xám đen, xám vàng trên feranit, cây mọc trên khe đá ven suối |
| Độ dày tầng đất (cm)                                                                                               |                                                              |
| pH đất                                                                                                             | 6.3 – 6.7                                                    |
| Độ ẩm đất                                                                                                          | 20 – 70%, trời đang mưa                                      |
| % kết von                                                                                                          | 0 - 5%                                                       |
| % đá nổi                                                                                                           | 30 - 90%                                                     |
| Lượng mưa (mm/năm)                                                                                                 |                                                              |
| Cự ly đến nguồn nước, sông suối                                                                                    | Ven suối                                                     |
| t không khí                                                                                                        | 23 <sup>0</sup> C                                            |
| Độ ẩm không khí                                                                                                    | 83%                                                          |
| Lux                                                                                                                | 260 - 6770                                                   |
| Tốc độ gió                                                                                                         | 0                                                            |
| <b>Nhân tác</b> (khai thác chọn, trắng, nương rẫy, cháy rừng....)                                                  | Ít bị tác động.                                              |
| <b>Vấn đề khác cần được ghi nhận</b>                                                                               |                                                              |

|                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>Tên loài:<br/>         Phổ thông : <b>Chàm nhuộm</b><br/>         Dân tộc : Hla Trum<br/>         Khoa học : <i>Strobilanthes sp</i><br/>         Họ: Ô rô – Acanthaceae<br/>         Bộ: Hoa mõm chó – Scrophulariales.</p> |                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| <p>Tên người điều tra:<br/>         Ngày điều tra:</p>                                                                                                                                                                          | <p>Bảo Huy – Cao Lý – Quyết – Triều – Hải.<br/>         18/03/2007</p>                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| <p>Tên người dân tham gia:</p>                                                                                                                                                                                                  | <p>Ma Thanh – Ma Sa – Ma Thiếu – Ma Phin.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| <p>Địa điểm: Vùng rừng, thôn, xã, huyện, tỉnh.</p>                                                                                                                                                                              | <p>Đăk Tuôr - Cư Pui - Kông Bông - Đăk Lăk</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| <p>Độ phong phú: (phỏng vấn)</p>                                                                                                                                                                                                | <p>Dễ gặp: x<br/>         Khó gặp: Tương đối dễ gặp:<br/>         Rất hiếm:</p>                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| <p>Bộ phận lấy</p>                                                                                                                                                                                                              | <p>Lấy lá</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| <p>Mùa lấy (tháng)</p>                                                                                                                                                                                                          | <p>Quanh năm</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| <p>Công dụng</p>                                                                                                                                                                                                                | <p>Vò lá ngâm, nấu sôi lấy nước nhuộm vải có màu xanh</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| <p>Ý nghĩa, giá trị trong đời sống cộng đồng và thương mại</p>                                                                                                                                                                  | <p>Dùng để làm dệt truyền thống, hiện vẫn dùng.<br/>         Bán tại địa phương: 1000đ/bó</p>                                                                                                                                                                                                                                                        |
| <p>Yêu cầu bảo tồn và phát triển</p>                                                                                                                                                                                            | <p>Bảo tồn đa dạng sinh học và bảo tồn nghề truyền thống.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| <p><b>Mô tả hình thái:</b></p>                                                                                                                                                                                                  | <p><b>Dạng sống:</b> Cây thân bụi.<br/> <b>Thân:</b> D = 3 – 33.5mm, H = 25 – 150cm.<br/> <b>Vỏ:</b> Vỏ mỏng.<br/> <b>Lá:</b> Lá đơn mọc vòng, gân lá hình lông chim, mép lá có răng cưa, gân lá nổi rõ, mặt dưới lá màu nhạt. rộng = 5 - 7cm, dài = 10 - 20cm<br/> <b>Hoa:</b> Màu đỏ<br/> <b>Quả:</b> Quả màu xanh, hình tròn khi chín quả đỏ.</p> |
| <p><b>Mô tả sinh thái:</b><br/>         - Sinh cảnh (Rừng thường xanh, nửa rụng lá, gỗ + le tre, le tre, trảng cỏ, lá kim, ...)</p>                                                                                             | <p>Thường xanh trên núi cao.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |

|                                                                     |                                                              |
|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| Trạng thái rừng ( Đất trống, cây bụi, non, nghèo, trung bình, giàu) | Rừng nguyên sinh, ít bị tác động                             |
| Độ tàn che (1/10)                                                   | 0.7 – 0.8                                                    |
| G (Biterlich) (m <sup>2</sup> /ha)                                  | 32.5 - 45                                                    |
| Tên loài thực bì chính, % che phủ                                   | Mây, dương xỉ, môn rừng: 10 - 20%                            |
| Tên loài và % che phủ của le tre, lồ ô                              | 0                                                            |
| Độ cao so với mặt biển                                              | 876 - 900                                                    |
| Tọa độ UTM (X-Y)                                                    | (224718 – 225082) – (1377854 – 1377898)                      |
| Vị trí địa hình (Bằng, ven suối, chân, sườn, đỉnh)                  | Ven suối                                                     |
| Độ dốc (đo bằng Sunto)                                              | 0 - 12 <sup>0</sup>                                          |
| Hướng phơi (độ)                                                     | 320 <sup>0</sup> bắc                                         |
| Loại đất, màu sắc đất                                               | Xám đen, xám vàng trên feranit, cây mọc trên khe đá ven suối |
| Độ dày tầng đất (cm)                                                |                                                              |
| pH đất                                                              | 6.3 – 6.5                                                    |
| Độ ẩm đất                                                           | 20 – 70%, trời đang mưa                                      |
| % kết von                                                           | 5 - 40%                                                      |
| % đá nổi                                                            | 30 - 80%                                                     |
| Lượng mưa (mm/năm)                                                  |                                                              |
| Cự ly đến nguồn nước, sông suối                                     | Ven suối                                                     |
| t không khí                                                         | 23 <sup>0</sup> C                                            |
| Độ ẩm không khí                                                     | 83%, trời đang mưa                                           |
| Lux                                                                 | 260 - 290                                                    |
| Tốc độ gió                                                          | 0                                                            |
| <b>Nhân tác</b> (khai thác chọn, trồng, nương rẫy, cháy rừng....)   | Ít bị tác động.                                              |
| <b>Vấn đề khác cần được ghi nhận</b>                                |                                                              |



|                                                                                                                    |                                                                                              |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Mô tả sinh thái:</b><br>- Sinh cảnh (Rừng thường xanh, nửa rụng lá, gỗ + le tre, le tre, trắng cỏ, lá kim, ...) | Thường xanh trên núi cao, gỗ xen le tre, le tre.                                             |
| Trạng thái rừng (Đất trống, cây bụi, non, nghèo, trung bình, giàu)                                                 | Rừng nghèo đến trung bình                                                                    |
| Độ tàn che (1/10)                                                                                                  | 0.4 – 0.9                                                                                    |
| G (Biterlich) (m <sup>2</sup> /ha)                                                                                 | 14 – 26.5                                                                                    |
| Tên loài thực bì chính, % che phủ                                                                                  | Cỏ le, mây 5 -10%                                                                            |
| Tên loài và % che phủ của le tre, lồ ô                                                                             | Le, lồ ô 20-60%                                                                              |
| Độ cao so với mặt biển                                                                                             | >400                                                                                         |
| Tọa độ UTM (X-Y)                                                                                                   | (234000 – 238000) – (1367000 – 1371000)                                                      |
| Vị trí địa hình (Bằng, ven suối, chân, sườn, đỉnh)                                                                 | Ven suối, sườn.                                                                              |
| Độ dốc (đo bằng Sunto)                                                                                             | 10 - 42 <sup>0</sup>                                                                         |
| Hướng phơi (độ)                                                                                                    | 60 <sup>0</sup> – 330 <sup>0</sup> bắc                                                       |
| Loại đất, màu sắc đất                                                                                              | Xám đen, xám vàng trên feranit, cây mọc trên đá.                                             |
| Độ dày tầng đất (cm)                                                                                               | Mọc trên lớp thảm mục trên đá.                                                               |
| pH đất                                                                                                             |                                                                                              |
| Độ ẩm đất                                                                                                          |                                                                                              |
| % kết von                                                                                                          | không                                                                                        |
| % đá nổi                                                                                                           | 30 - 90%                                                                                     |
| Lượng mưa (mm/năm)                                                                                                 |                                                                                              |
| Cự ly đến nguồn nước, sông suối                                                                                    | <300                                                                                         |
| t không khí                                                                                                        |                                                                                              |
| Độ ẩm không khí                                                                                                    |                                                                                              |
| Lux                                                                                                                | 150 – 3740                                                                                   |
| Tốc độ gió                                                                                                         | 0                                                                                            |
| <b>Nhân tác</b> (khai thác chọn, trắng, nương rẫy, cháy rừng....)                                                  | Ít bị tác động.                                                                              |
| <b>Vấn đề khác cần được ghi nhận</b>                                                                               | Trước đây Lan lá gấm còn nhiều nhưng bây giờ do khai thác mạnh, nên loài này ngày càng hiếm. |

|                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                 |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|
| Tên loài:<br>Phổ thông : <b>Lan đá 2</b><br>Dân tộc : Kảo Lỗ<br>Khoa học : <i>Ludisia sp</i><br>Họ: Lan – Orchidaceae<br>Bộ: Lan – Orchidales |                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                 |
| Tên người điều tra:                                                                                                                           | Quốc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                 |
| Ngày điều tra:                                                                                                                                | 07/2006                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                 |
| Tên người dân tham gia:                                                                                                                       | Y lú – Ma nhăm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                 |
| Địa điểm: Vùng rừng, thôn, xã, huyện, tỉnh.                                                                                                   | Hằng năm – Yang mao - Krông Bông - Đắk Lắk                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                 |
| Độ phong phú: (phỏng vấn)                                                                                                                     | Dễ gặp:<br>Khó gặp:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Tương đối dễ gặp:<br>Rất hiếm:x |
| Bộ phận lấy                                                                                                                                   | Cả cây                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                 |
| Mùa lấy (tháng)                                                                                                                               | Quanh năm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                 |
| Công dụng                                                                                                                                     | Bán làm thuốc, 35000/kg, dùng để ăn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                 |
| Ý nghĩa, giá trị trong đời sống cộng đồng và thương mại                                                                                       | Dùng để ăn, bán.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                 |
| Yêu cầu bảo tồn và phát triển                                                                                                                 | Bảo tồn đa dạng sinh học.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                 |
| <b>Mô tả hình thái:</b>                                                                                                                       | <p>Lan đất mọc trên dây leo. Thân rễ bò dài, phân đốt, sau thẳng đứng, tại các đốt có rễ bám, cao 20-25cm, mảnh, mềm. Lá bầu dục, gốc lá gần tròn, thuôn nhọn ở đỉnh, cuống lá thuôn dài thành bẹ gốc. Phiến lá rất đẹp, màu nhung nâu đen nổi rõ 3- 5 gân gốc hình cung cùng các gân mảnh mạng lưới màu đỏ. Mặt dưới lá màu nâu đỏ không rõ gân chính.</p> |                                 |
| <b>Mô tả sinh thái:</b><br>- Sinh cảnh (Rừng thường xanh, nửa rụng lá, gỗ + le tre, le tre, trắng cổ, lá kim, ...)                            | Thường xanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                 |
| Trạng thái rừng ( Đất trống, cây bụi, non, nghèo, trung bình, giàu)                                                                           | non                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                 |
| Độ tàn che (1/10)                                                                                                                             | 0.8                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                 |

|                                                                   |                                                                                          |
|-------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|
| G (Biterlich) (m2/ha)                                             | 19.5                                                                                     |
| Tên loài thực bì chính, % che phủ                                 | 0                                                                                        |
| Tên loài và % che phủ của le tre, lồ ô                            | 0                                                                                        |
| Độ cao so với mặt biển                                            | 700                                                                                      |
| Tọa độ UTM (X-Y)                                                  | 236930 - 1370438                                                                         |
| Vị trí địa hình (Bằng, ven suối, chân, sườn, đỉnh)                | Ven suối                                                                                 |
| Độ dốc (đo bằng Sunto)                                            | 37 <sup>0</sup>                                                                          |
| Hướng phơi (độ)                                                   | 280 <sup>0</sup> bắc                                                                     |
| Loại đất, màu sắc đất                                             | Xám vàng trên feranit, cây mọc trên dây leo.                                             |
| Độ dày tầng đất (cm)                                              | Mọc trên dây leo.                                                                        |
| pH đất                                                            | Không đo                                                                                 |
| Độ ẩm đất                                                         | Không đo                                                                                 |
| % kết von                                                         | 0                                                                                        |
| % đá nổi                                                          | 40%                                                                                      |
| Lượng mưa (mm/năm)                                                |                                                                                          |
| Cự ly đến nguồn nước, sông suối                                   | Sát suối                                                                                 |
| t không khí                                                       | Không đo                                                                                 |
| Độ ẩm không khí                                                   | Không đo                                                                                 |
| Lux                                                               | 251                                                                                      |
| Tốc độ gió                                                        | 0                                                                                        |
| <b>Nhân tác</b> (khai thác chọn, trồng, nương rẫy, cháy rừng....) | Ít bị tác động.                                                                          |
| <b>Vấn đề khác cần được ghi nhận</b>                              | Trước đây Lan đá còn nhiều nhưng bây giờ do khai thác mạnh, nên loài này ngày càng hiếm. |



|                                                                     |                                                                                                 |
|---------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Trạng thái rừng ( Đất trống, cây bụi, non, nghèo, trung bình, giàu) | Rừng trung bình đến giàu.                                                                       |
| Độ tàn che (1/10)                                                   | 0.6 – 0.9                                                                                       |
| G (Biterlich) (m <sup>2</sup> /ha)                                  | 24 – 36.5                                                                                       |
| Tên loài thực bì chính, % che phủ                                   | Dương xỉ, mây 5-20%                                                                             |
| Tên loài và % che phủ của le tre, lồ ô                              | 0                                                                                               |
| Độ cao so với mặt biển                                              | >900                                                                                            |
| Tọa độ UTM (X-Y)                                                    | (232000 – 239000) – (1367000 – 1371000)                                                         |
| Vị trí địa hình (Bằng, ven suối, chân, sườn, đỉnh)                  | Đỉnh, sườn.                                                                                     |
| Độ dốc (đo bằng Sunto)                                              | 10 - 30 <sup>0</sup>                                                                            |
| Hướng phơi (độ)                                                     | 25 <sup>0</sup> – 270 <sup>0</sup> bắc                                                          |
| Loại đất, màu sắc đất                                               | Nâu vàng, xám đen trên feralit                                                                  |
| Độ dày tầng đất (cm)                                                | >10cm                                                                                           |
| pH đất                                                              | 6.1 – 6.7                                                                                       |
| Độ ẩm đất                                                           | >10%                                                                                            |
| % kết von                                                           |                                                                                                 |
| % đá nổi                                                            | 0 - 20%                                                                                         |
| Lượng mưa (mm/năm)                                                  |                                                                                                 |
| Cự ly đến nguồn nước, sông suối                                     | >1000                                                                                           |
| t không khí                                                         |                                                                                                 |
| Độ ẩm không khí                                                     |                                                                                                 |
| Lux                                                                 | 77 - 2860                                                                                       |
| Tốc độ gió                                                          | 0                                                                                               |
| <b>Nhân tác</b> (khai thác chọn, trắng, nương rẫy, cháy rừng....)   | Ít bị tác động.                                                                                 |
| <b>Vấn đề khác cần được ghi nhận</b>                                | Trước đây Lan sứa trắng còn nhiều nhưng bây giờ do khai thác mạnh, nên loài này ngày càng hiếm. |

|                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <div>Tên loài:</div> <div>Phổ thông: <b>Lan thài lài – Lan đất lá dài.</b></div> <div>Dân tộc : Mnga Lăn</div> <div>Khoa học : <i>Erythroides blumei</i> (Lindl)</div> <div>Họ: Lan – Orchidaceae</div> <div>Bộ: Lan – Orchidales</div> | <div></div> <div></div>                                                                                                                                                                                                                                                       |
| <div>Tên người điều tra:</div> <div>Ngày điều tra:</div>                                                                                                                                                                                | <div>Bảo Huy – Hương – Hùng- Triều - Quốc –Tiến – Vinh – Trọng</div> <div>07/2006</div>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| <div>Tên người dân tham gia:</div>                                                                                                                                                                                                      | <div>Y lú – Y dô –Ma nhăm – Ma lieu – Ma ben</div>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| <div>Địa điểm: Vùng rừng, thôn, xã, huyện, tỉnh.</div>                                                                                                                                                                                  | <div>Hằng năm – Yang mao - Krông Bông - Đắk Lắk</div>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| <div>Độ phong phú: (phỏng vấn)</div>                                                                                                                                                                                                    | <div><div>Dễ gặp:</div><div>Khó gặp:</div></div> <div><div>Tương đối dễ gặp:</div><div>Rất hiếm: x</div></div>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| <div>Bộ phận lấy</div>                                                                                                                                                                                                                  | <div>Cả cây</div>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| <div>Mùa lấy (tháng)</div>                                                                                                                                                                                                              | <div>Quanh năm</div>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| <div>Công dụng</div>                                                                                                                                                                                                                    | <div>Bán làm thuốc, 100.000/kg,</div>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| <div>Ý nghĩa, giá trị trong đời sống cộng đồng và thương mại</div>                                                                                                                                                                      | <div>Dùng để bán.</div>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| <div>Yêu cầu bảo tồn và phát triển</div>                                                                                                                                                                                                | <div>Bảo tồn đa dạng sinh học.</div>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| <div>Mô tả hình thái:</div>                                                                                                                                                                                                             | <div><div>Lan thài lài, thân cao 30-60cm. Lá mọc sát gốc, dạng trái xoan, nhọn ở đỉnh, tròn ở gốc, dài 2-7cm, rộng 1,5-2,5cm, lệch, cuốn dài 2-2,5cm, có bẹ. Cụm hoa ở đỉnh, mảnh, dài 6-10cm, có lông mềm. Hoa nhỏ, màu trắng xếp dày đặc. Cánh môi có họng lõm, cửa dài.</div><div>Cây mọc ở Yên Bái, Tuyên Quang (Bắc Cạn), Vĩnh Phú (Tam đảo), Ninh Bình (Cúc Phương), và phân bố ở Srilanka, Mianma, Thái lan, Ấn Độ, Trung Quốc.</div></div> |
| <div>Mô tả sinh thái:</div> <div>- Sinh cảnh (Rừng thường xanh, nửa rụng lá, gỗ + le tre, le tre, trắng cỏ, lá kim, ...)</div>                                                                                                          | <div>Thường xanh trên núi cao.</div>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| <div>Trạng thái rừng ( Đất trống, cây bụi, non, nghèo, trung bình, giàu)</div>                                                                                                                                                          | <div>Rừng trung bình đến giàu.</div>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| <div>Độ tàn che (1/10)</div>                                                                                                                                                                                                            | <div>0.6 – 0.9</div>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| <div>G (Biterlich) (m2/ha)</div>                                                                                                                                                                                                        | <div>24 – 36.5</div>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| <div>Tên loài thực bì chính, % che phủ</div>                                                                                                                                                                                            | <div>Dương xỉ, mây 5-20%</div>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| <div>Tên loài và % che phủ của le tre,</div>                                                                                                                                                                                            | <div>0</div>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |

|                                                                   |                                                                                                |
|-------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|
| lồ ô                                                              |                                                                                                |
| Độ cao so với mặt biển                                            | >900                                                                                           |
| Tọa độ UTM (X-Y)                                                  | (238000 – 239000) – (1370000 – 1371000)                                                        |
| Vị trí địa hình (Bằng, ven suối, chân, sườn, đỉnh)                | Đỉnh, sườn.                                                                                    |
| Độ dốc (đo bằng Sunto)                                            | 10 - 30 <sup>0</sup>                                                                           |
| Hướng phơi (độ)                                                   | 190 <sup>0</sup> – 260 <sup>0</sup> bắc                                                        |
| Loại đất, màu sắc đất                                             | Nâu vàng trên feralit                                                                          |
| Độ dày tầng đất (cm)                                              | >10cm                                                                                          |
| pH đất                                                            | 5.8 – 6.4                                                                                      |
| Độ ẩm đất                                                         | >10%                                                                                           |
| % kết von                                                         |                                                                                                |
| % đá nổi                                                          | 0 - 20%                                                                                        |
| Lượng mưa (mm/năm)                                                |                                                                                                |
| Cự ly đến nguồn nước, sông suối                                   | >1000                                                                                          |
| t không khí                                                       |                                                                                                |
| Độ ẩm không khí                                                   |                                                                                                |
| Lux                                                               | 330 - 3000                                                                                     |
| Tốc độ gió                                                        | 0                                                                                              |
| <b>Nhân tác</b> (khai thác chọn, trồng, nương rẫy, cháy rừng....) | Ít bị tác động.                                                                                |
| <b>Vấn đề khác cần được ghi nhận</b>                              | Trước đây Lan thai lài còn nhiều nhưng bây giờ do khai thác mạnh, nên loài này ngày càng hiếm. |